

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

34

BAO VÂY THÀNH ĐÔNG QUAN



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Chủ biên
TRẦN BẠCH ĐĂNG
Biên soạn
NGUYỄN KHẮC THUẦN
Họa sĩ
NGUYỄN HUY KHÔI



LỊCH SỬ VIỆT NAM

BẰNG TRANH

TẬP 34: BAO VÂY THÀNH ĐÔNG QUAN

Tái bản lần thứ ba

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Hình vẽ do phòng vẽ “Lịch sử Việt Nam bằng tranh” thực hiện
Họa sĩ thể hiện: Tô Hoài Đạt
Biên tập hình ảnh: Lê Tường Thanh

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM
General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data

Bao vây thành Đông Quan/ Trần Bạch Đằng chủ biên; Nguyễn Khắc Thuần biên soạn;
họa sĩ Nguyễn Huy. - Tái bản lần thứ 3. TP. Hồ Chí Minh; Trẻ 2013.

80tr.; 20cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh; T.34).

1. Việt Nam – Lịch sử – Triều nhà hậu Lê, 1427–1527 – Sách tranh. I. Trần Bạch Đằng.

II. Nguyễn Khắc Thuần. III. Ts: Lịch sử Việt Nam bằng tranh.

1. Vietnam – History – Later Lê dynasty, 1427–1527 – Pictorial works.

959.7026 — dc 22
B221

LỜI GIỚI THIỆU

Sau khi giải phóng được một vùng đất rộng lớn và liên hoàn từ Thanh Hóa trở vào Nam, nghĩa quân Lam Sơn đã đỉnh đạc bước sang một giai đoạn chiến đấu hoàn toàn mới, với tư thế hiên ngang của đạo quân quyết chí thay đổi cục diện chiến trường: Chủ động tấn công và tiêu diệt quân xâm lăng bằng những trận quyết chiến chiến lược có quy mô lớn để rồi đè bẹp và quét sạch quân Minh ra khỏi bờ cõi. Giai đoạn sau cùng này của Lam Sơn (tháng 9 năm 1426 đến hết năm 1427) gồm rất nhiều sự kiện sôi động và có ý nghĩa vô cùng lớn lao. Độc lập, tự chủ đang đến gần hơn với người dân Đại Việt.

Những nội dung trên được truyền tải trong tập 34 của bộ Lịch sử Việt Nam bằng tranh “Bao vây thành Đông Quan” phần lời do Nguyễn Khắc Thuần biên soạn, phần hình ảnh do Nguyễn Huy Khôi thể hiện.

Nhà xuất bản Trẻ xin trân trọng giới thiệu tập 34 của bộ Lịch sử Việt Nam bằng tranh.

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Trong giai đoạn cuối cùng của khởi nghĩa Lam Sơn, chiến thắng của trận quyết chiến chiến lược Tốt Động – Chúc Động có vai trò vô cùng quan trọng. Đây là trận mà Nguyễn Trãi từng mô tả trong *Bình Ngô đại cáo*:

Ninh Kiều: máu chảy thành sông, tanh hôi muôn dặm

Tốt Động: thây phơi đầy nội, thối để ngàn thu...

Từ chiến thắng này, nghĩa quân Lam Sơn đã bắt đầu tiến hành cuộc bao vây và tấn công thành Động Quan, cứ điểm cuối cùng của quân Minh trên đất nước ta.

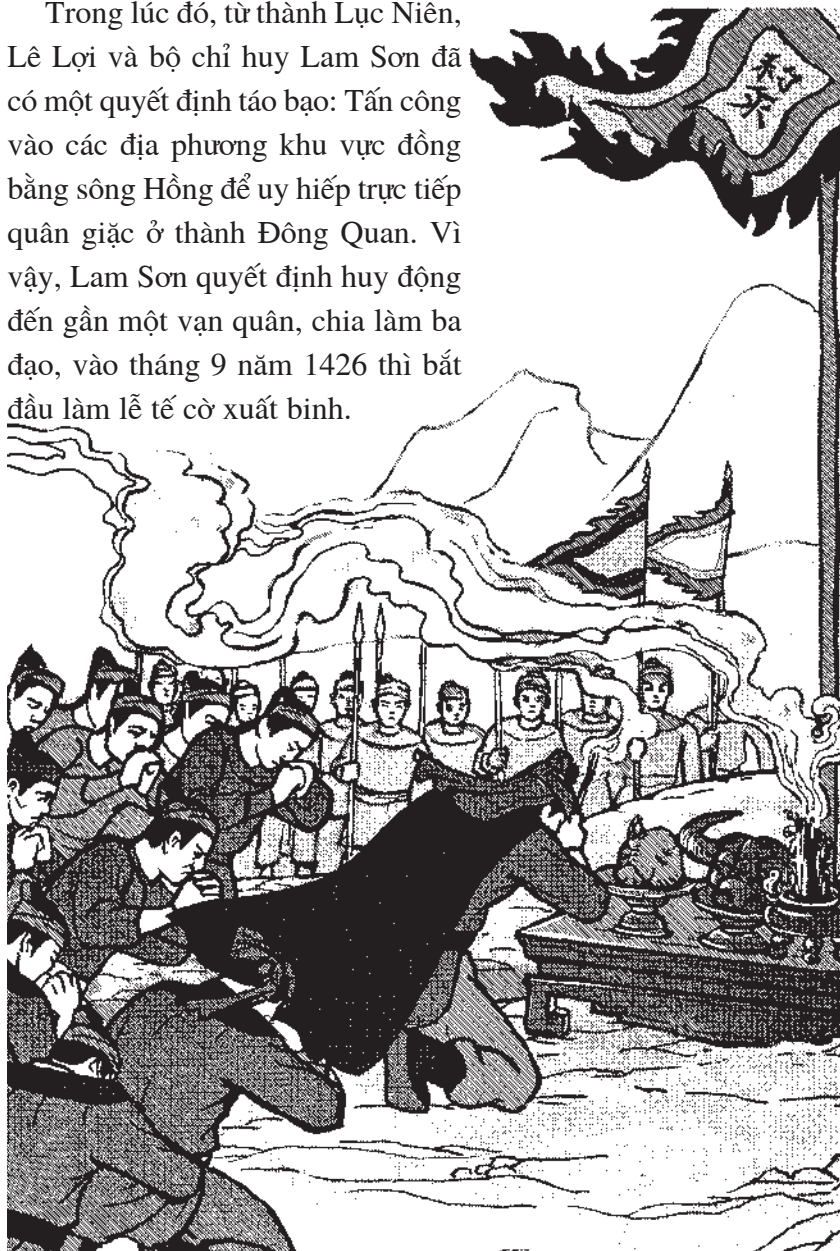


Tháng 7 năm 1425, Minh Nhân Tông qua đời sau thời gian ở ngôi chưa đầy một năm (từ tháng 8 năm 1424 đến tháng 7 năm 1425), Thái tử Chiêm Cơ lên nối ngôi, đó là vua Minh Tuyên Tông (1425–1434). Bấy giờ nhà Minh đã tỏ rõ sự chán nản vì hao người tốn của quá lớn trong cuộc xâm lược nước ta. Ý định tìm con cháu họ Trần để lập làm vua đã bắt đầu xuất hiện. Vua Tuyên Tông nói với triều thần rằng: *“Làm như thế tất không tránh khỏi tiếng đàm tiếu rằng trăm đã bỏ mất cơ nghiệp của tổ tiên. Nhưng việc dựng lại triều Trần sụp đổ cũng chính là ý của Hoàng tổ ta vậy”*.

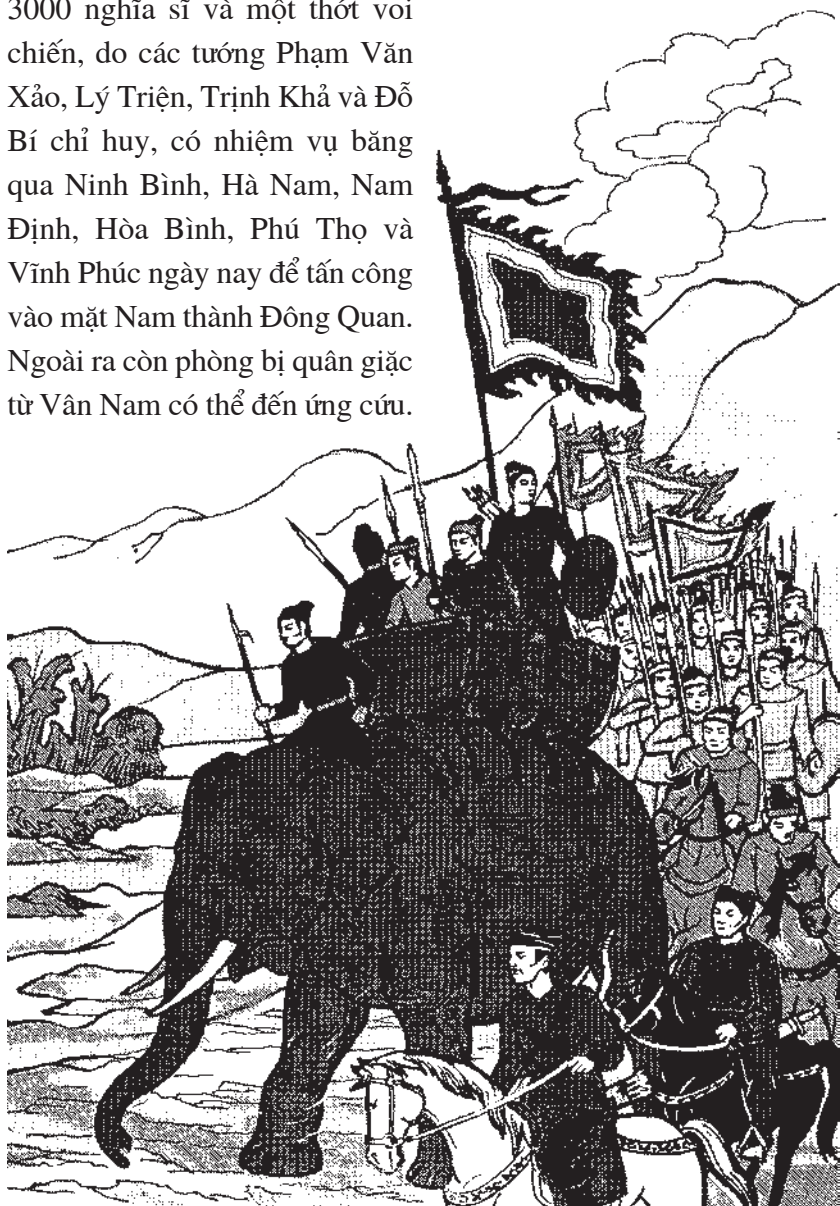


Để thực hiện ý đồ này, Tuyên Tông chủ trương thực hiện chính sách hai mặt đối với nước ta. Một mặt là tìm mọi cách để xoa dịu lòng căm phẫn của nhân dân ta, nhưng mặt khác vẫn đẩy mạnh các cuộc tấn công đàn áp nhằm nhanh chóng lập lại sự ổn định cho nền đô hộ của chúng. Một loạt các tướng lĩnh nhà Minh bị cách chức, nhưng được phép lập công để chuộc tội.

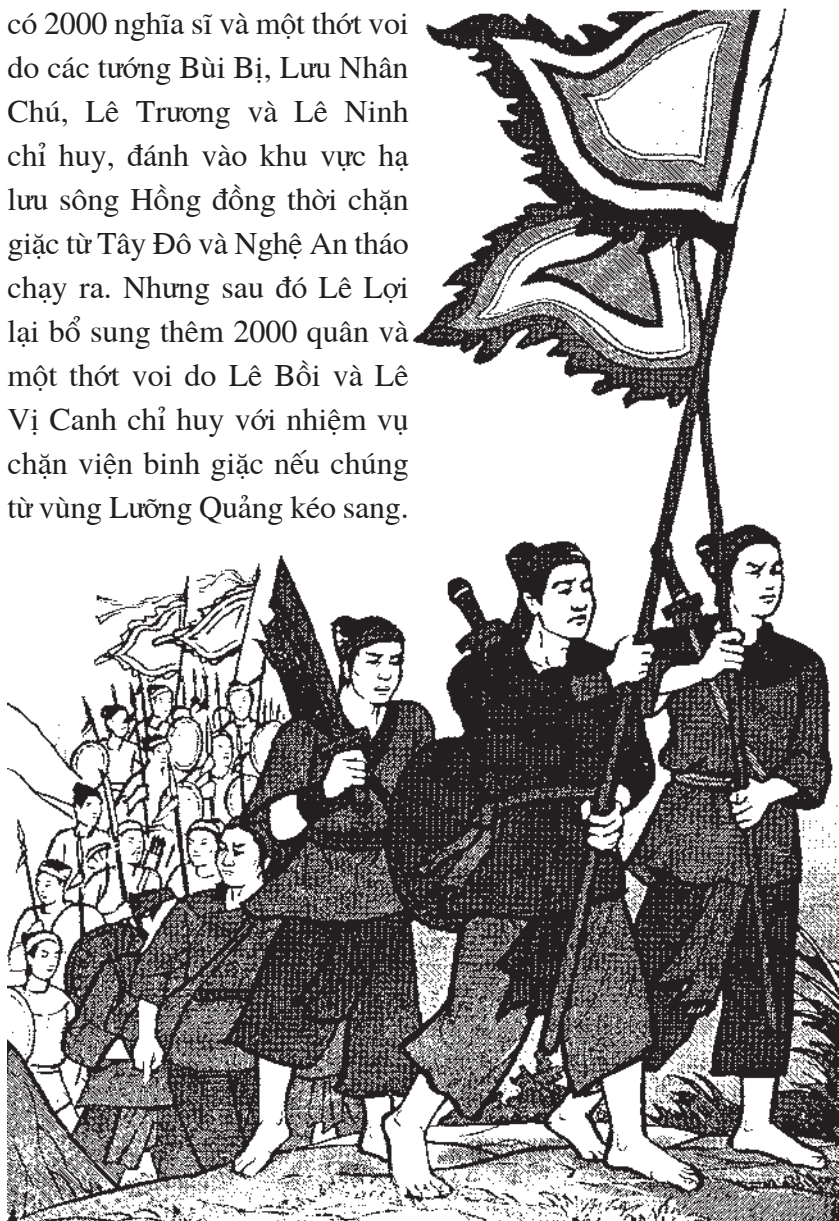
Trong lúc đó, từ thành Lục Niên, Lê Lợi và bộ chỉ huy Lam Sơn đã có một quyết định táo bạo: Tấn công vào các địa phương khu vực đồng bằng sông Hồng để uy hiếp trực tiếp quân giặc ở thành Đông Quan. Vì vậy, Lam Sơn quyết định huy động đến gần một vạn quân, chia làm ba đạo, vào tháng 9 năm 1426 thì bắt đầu làm lễ tế cờ xuất binh.



Đạo quân thứ nhất gồm hơn 3000 nghĩa sĩ và một thớt voi chiến, do các tướng Phạm Văn Xảo, Lý Triện, Trịnh Khả và Đỗ Bí chỉ huy, có nhiệm vụ băng qua Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định, Hòa Bình, Phú Thọ và Vĩnh Phúc ngày nay để tấn công vào mặt Nam thành Đông Quan. Ngoài ra còn phòng bị quân giặc từ Vân Nam có thể đến ứng cứu.



Đạo quân thứ hai lúc đầu chỉ có 2000 nghĩa sĩ và một thớt voi do các tướng Bùi Bị, Lưu Nhân Chú, Lê Trương và Lê Ninh chỉ huy, đánh vào khu vực hạ lưu sông Hồng đồng thời chặn giặc từ Tây Đô và Nghệ An tháo chạy ra. Nhưng sau đó Lê Lợi lại bổ sung thêm 2000 quân và một thớt voi do Lê Bôi và Lê Vĩ Canh chỉ huy với nhiệm vụ chặn viện binh giặc nếu chúng từ vùng Lưỡng Quảng kéo sang.



Đạo quân thứ ba gồm khoảng 2000 nghĩa sĩ do các tướng Đinh Lễ và Nguyễn Xí chỉ huy, có nhiệm vụ tiến thẳng đến thành Đông Quan, vừa phô trương thanh thế để uy hiếp quân Minh, vừa sẵn sàng phối hợp với các đạo quân khác để nhanh chóng giải phóng vùng đồng bằng và trung du phía Bắc.





Tổng số quân Lam Sơn huy động vào cuộc tiến công này tuy không lớn nhưng họ không đơn độc. Chỗ dựa tinh thần cũng như vật chất có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với họ là sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân. Vốn là đội quân giữ kỷ luật rất nghiêm, không xâm phạm đến tài sản của dân, quân Lam Sơn được nhân dân giúp đỡ về mọi mặt. Một trong số những người có nhiều đóng góp to lớn được đời đời ghi nhớ là hai mẹ con người chèo đò bên sông Đáy.

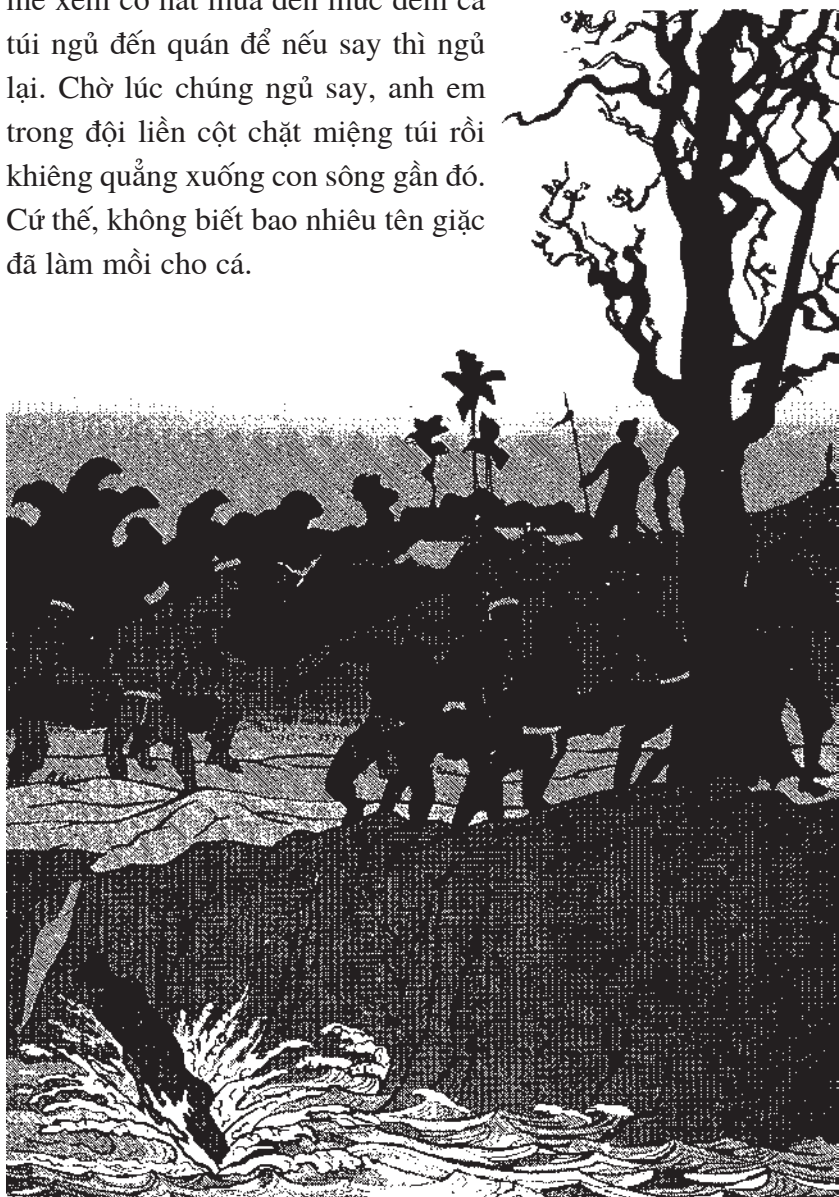
Tương truyền khi quân Lam Sơn tiến đến sông Đáy (thuộc Hà Nội hiện nay) thì phải dừng lại vì thiếu phương tiện để vượt sông. Hai mẹ con đã dùng con đồ nhỏ của mình lần lượt chở tất cả qua sông an toàn. Nhờ sự giúp đỡ đắc lực ấy, nghĩa quân Lam Sơn kịp thời mở những trận đánh bất ngờ, lập được nhiều chiến công lớn. Sau ngày thắng lợi, triều Lê đã ban thưởng cho mẹ con bà. Khi hai mẹ con mất, được nhân dân làng Nhân Huệ (Hà Nội) tôn làm Thành hoàng làng.



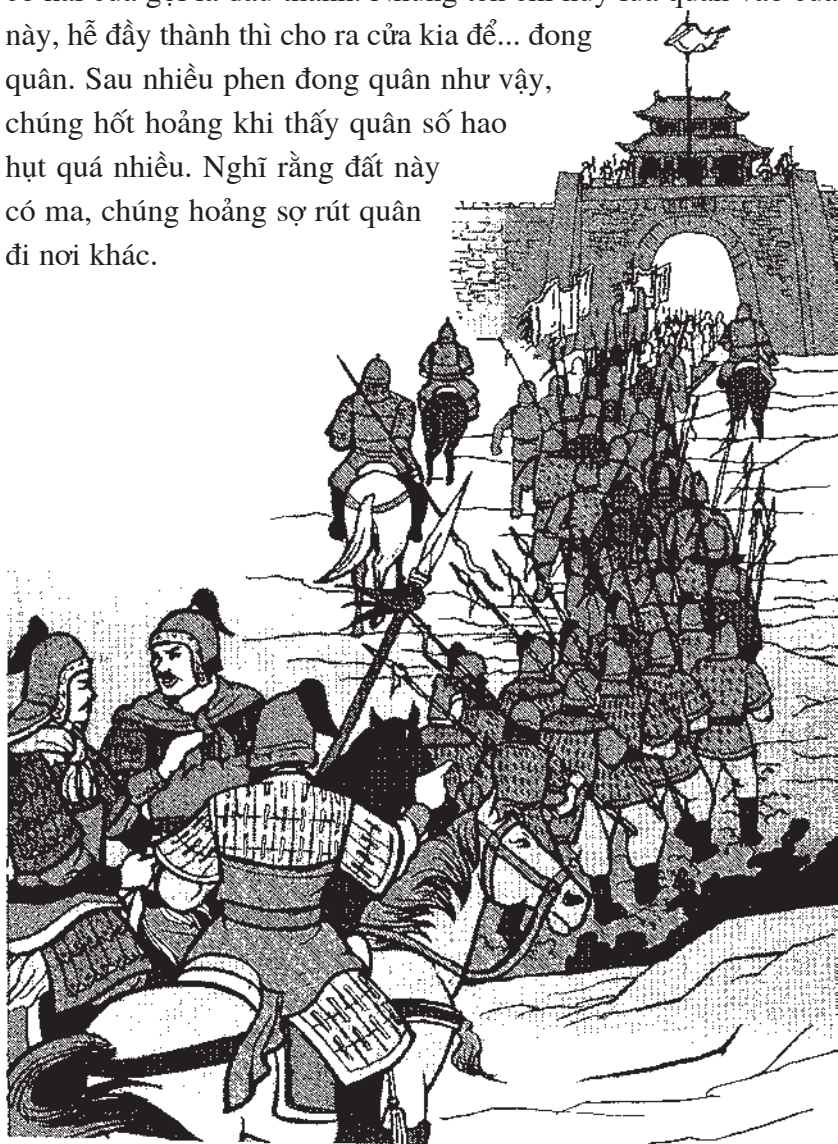
Thời gian quân Lam Sơn đánh ra Bắc, nhiều vùng ở đây đã tự thành lập những đội dân binh tìm đủ mọi cách đánh giặc. Một số đội dân binh có những cách đánh rất sáng tạo, chẳng hạn như đội dân binh ở đất Đào Đặng thuộc huyện Tiên Lữ (tỉnh Hưng Yên ngày nay). Trong đội có Đào Thị Huệ nổi tiếng xinh đẹp, hát hay, múa giỏi; vì vậy cô được giao nhiệm vụ mở quán rượu và tổ chức những cuộc hát xướng để lôi kéo bọn lính Minh tới xem.



Càng ngày, bọn lính Minh càng say mê xem cô hát múa đến mức đem cả túi ngủ đến quán để nếu say thì ngủ lại. Chờ lúc chúng ngủ say, anh em trong đội liền cột chặt miệng túi rồi khiêng xuống con sông gần đó. Cứ thế, không biết bao nhiêu tên giặc đã làm mồi cho cá.

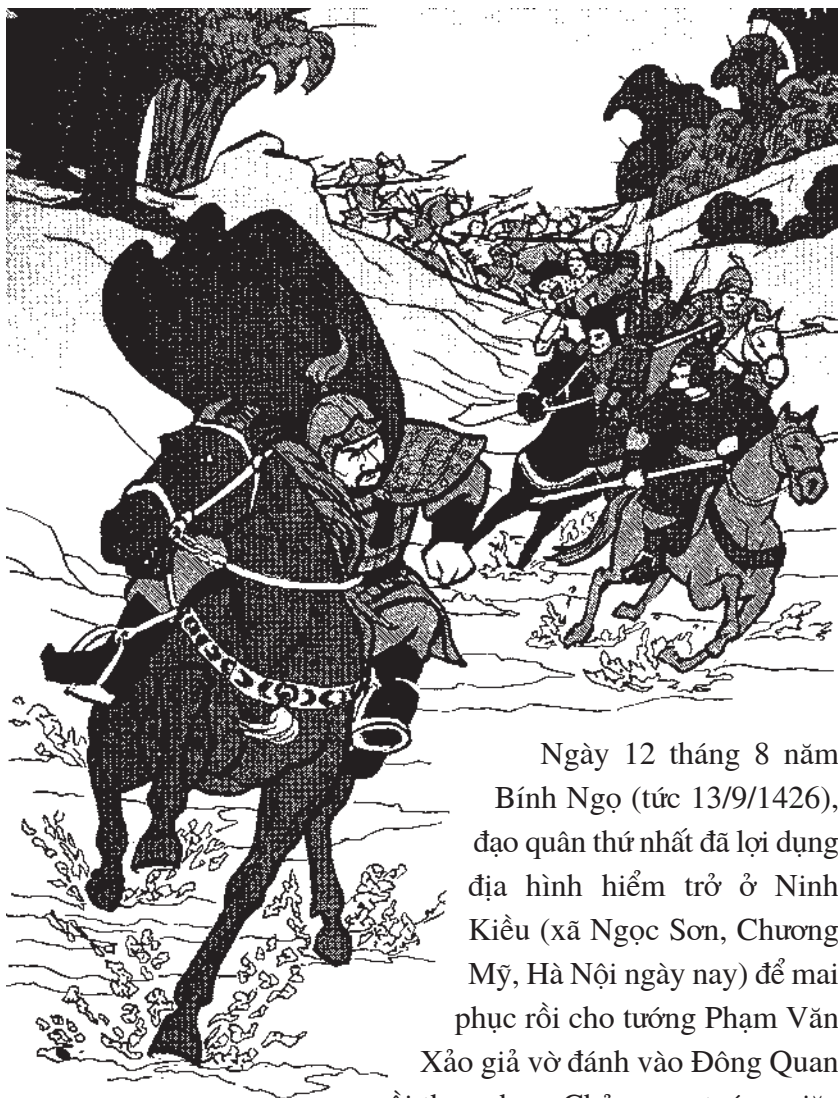


Tương truyền hồi đó, để kiểm tra quân số, giặc chưa điểm quân như bây giờ mà chỉ xây những thành lũy nhỏ hình vuông có hai cửa gọi là đầu thành. Những tên chỉ huy lừa quân vào cửa này, hễ đầy thành thì cho ra cửa kia để... đóng quân. Sau nhiều phen đóng quân như vậy, chúng hốt hoảng khi thấy quân số hao hụt quá nhiều. Nghĩ rằng đất này có ma, chúng hoảng sợ rút quân đi nơi khác.



Sau này, đến ngày toàn thắng, Lê Lợi đã ban thưởng cho Đào Thị Huệ và đội dân binh đất Đào Đặng. Dân địa phương xin đổi tên làng thành Đào Xá (nơi ở của cô gái họ Đào). Sau khi cô mất, dân làng đã lập miếu thờ (đến nay vẫn còn). Những đội dân binh như thế đã góp phần làm suy yếu lực lượng và tinh thần quân giặc, tạo điều kiện cho nghĩa quân Lam Sơn thắng những trận lấy lòng. Nhiều đội tham gia vào lực lượng nghĩa quân khiến quân số của Lam Sơn ngày một đông.





Ngày 12 tháng 8 năm
Bính Ngọ (tức 13/9/1426),
đạo quân thứ nhất đã lợi dụng
địa hình hiểm trở ở Ninh
Kiều (xã Ngọc Sơn, Chương
Mỹ, Hà Nội ngày nay) để mai
phục rồi cho tướng Phạm Văn
Xảo giả vờ đánh vào Đông Quan

rồi thua chạy. Chủ quan, tướng giặc

Trần Trí đốc sức đuổi theo. Đến Ninh Kiều, quân mai phục của
Lam Sơn nhất tề xông ra đánh, diệt tại chỗ hơn 2000 tên, Trần Trí
hốt hoảng cùng tàn quân bỏ chạy một mạch về thành Đông Quan.

Ngay sau trận thắng lớn này, các tướng chỉ huy đạo quân thứ nhất đã nhanh chóng xây dựng Ninh Kiều thành một khu căn cứ lợi hại và vững chắc. Để bảo vệ căn cứ mới lập, đạo quân này chia làm hai bộ phận. Một do Phạm Văn Xảo và Trịnh Khả cầm đầu, dẫn hơn 1000 quân tiến đến miền Tam Giang (Phú Thọ) để sẵn sàng chặn đánh viện binh của giặc. Bộ phận còn lại khoảng 2000 quân do tướng Lý Triện và Đỗ Bí chỉ huy, vừa xây dựng căn cứ, vừa uy hiếp Đông Quan.



Bấy giờ tại Đông Quan, Trần Trí cho quân tu bổ thành trì, vừa bí mật sai người tới các thành Tây Đô, Diên Châu và Nghệ An gọi Phương Chính, Lý An rút quân về để cùng nhau “giữ lấy nơi căn bản”. Ý đồ của giặc là hội quân để phòng ngự và chờ viện binh. Bọn dưới quyền như Viên Lượng, Đào Sâm, Vương Miễn, Từ Quảng và Triều Phụ được lệnh đem quân ra ngoài thành đánh quân của Lý Triện và Đỗ Bí để giải vây.



Ngày 20 tháng 9 năm Bính Ngọ (20/10/1426), thấy quân Lam Sơn chống cự yếu ớt rồi rút về phía cầu Nhân Mục^(*), Viên Lượng lập tức đuổi theo. Tên ngự quan Hà Gia Khánh ra sức can ngăn nói qua đó để có phục binh, không nên đánh đuổi nữa. Nhưng Lượng không chịu nghe, lệnh cho Đào Sâm và Tiền Phụ dẫn quân băng qua cầu.

** Cầu bắc qua sông Tô Lịch, nối Đông Quan với Ninh Kiều, nay thuộc xã Nhân Chính, huyện Từ Liêm, Hà Nội.*



Khi toán quân tiên phong của Đào Sâm và Tiền Phụ vừa lọt vào ổ mai phục, quân Lam Sơn liền nhất loạt xông ra, vừa tấn công vừa chia cắt đội hình giặc để tiêu diệt. Ngay từ phút đầu tiên, giặc đã rơi vào thế bị động. Đào Sâm, Tiền Phụ và một tướng khác là Triệu Trinh bị chém đầu, hơn 1000 tên giặc bị diệt tại chỗ còn Viên Lượng thì bị bắt sống. Chiến thắng Nhân Mục đã đập tan mưu đồ của Trần Trí trong việc giải vây Đông Quan, từ đây chúng chỉ cố thủ trong thành.





Trong khi đó, ở vùng Xa Lộc^(*), Phạm Văn Xảo và Trịnh Khả cũng chặn đánh quyết liệt khoảng một vạn tên (viện binh) do tướng Vương An Lão cầm đầu từ Vân Nam kéo sang. Bị bất ngờ, chúng không kịp trở tay, bị giết hơn 1000 tên. Số còn lại bỏ chạy về thành Tam Giang.

** Còn có tên khác là Ròng Rọc, Đồng Rọc, nay thuộc làng Tứ Xã, Lâm Thao, Phú Thọ.*

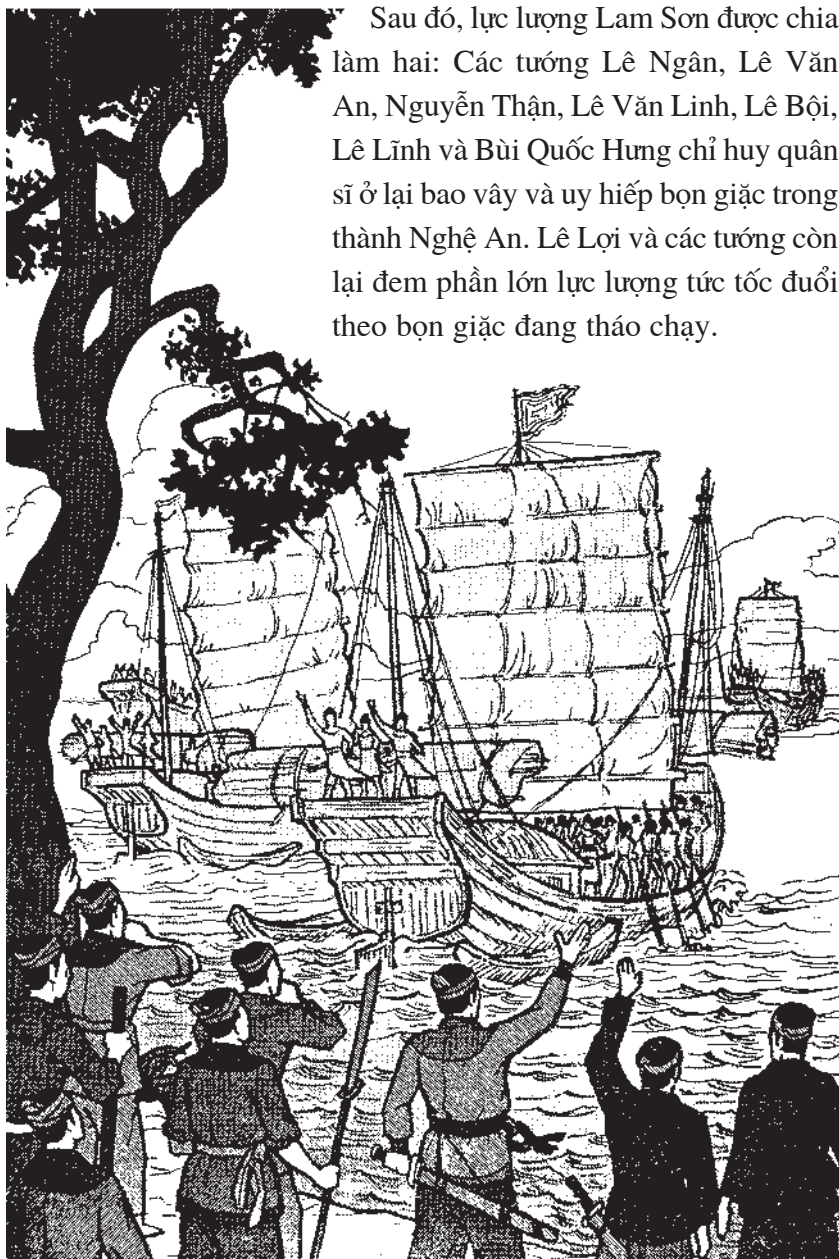


Lúc này Lý An, Phương Chính ở Nghệ An cũng đã nhận được mật lệnh của Trần Trí. Ngày 17 tháng 9 năm Bính Ngọ (17/10/1426), chúng vội giao việc canh giữ thành cho Thái Phúc rồi lợi dụng đêm tối, đem phần lớn lực lượng theo đường thủy rút về Đông Quan.

Lê Lợi bấy giờ vẫn đang đóng quân ở Nghệ An. Được tin bọn giặc rút chạy, ông liền hội các tướng, nhận định: “Quân Minh đang lâm vào thế bị động và suy yếu. Lam Sơn phải nhanh chóng chớp lấy cơ hội để vừa xiết chặt vòng vây đối với bọn giặc ngoan cố bám chặt thành trì, vừa truy đuổi và tiêu diệt bọn giặc đang tháo chạy không cho chúng hội quân tại Đông Quan”.



Sau đó, lực lượng Lam Sơn được chia làm hai: Các tướng Lê Ngân, Lê Văn An, Nguyễn Thận, Lê Văn Linh, Lê Bội, Lê Linh và Bùi Quốc Hưng chỉ huy quân sĩ ở lại bao vây và uy hiếp bọn giặc trong thành Nghệ An. Lê Lợi và các tướng còn lại đem phần lớn lực lượng tức tốc đuổi theo bọn giặc đang tháo chạy.



Nhưng lúc ấy, Phương Chính và Lý An đã chạy quá xa, quân Lam Sơn dẫu rất cố gắng vẫn không sao đuổi kịp. Trước thực tế ấy, Lê Lợi chuyển ngay kế hoạch truy đuổi bằng việc tạm dừng ở Lôi Giang (Thanh Hóa) để củng cố vùng đã giải phóng và trực tiếp kiểm tra lực lượng đang tiến hành bao vây thành Tây Đô.





Về phần Trần Trí, sau thất bại ở Ninh Kiều, đã liên tiếp sai người mang thư về triều đình nhà Minh kêu cứu thảm thiết. Vua Minh tuy đã nản bởi những tổn thất ở Giao Chỉ nhưng cuối tháng 10 năm Bính Ngọ (1426), lại tiếp tục sai viên võ quan lão luyện của nhà Minh là Thành Sơn hầu Vương Thông đem 5 vạn quân sang nước ta để thay cho Trần Trí. Đầu tháng 11 năm ấy, Vương Thông đã có mặt ở Đông Quan.

Ngay khi vừa bước chân vào thành, nghe bẩm báo tình hình hoạt động của nghĩa quân Lam Sơn, Tổng binh Vương Thông đã tức tốc huy động 10 vạn quân, dự định chia làm ba đạo đánh vào Ninh Kiều nhằm tiêu diệt lực lượng nghĩa quân đang bao vây và uy hiếp Đông Quan để từ đó mở đường tiến vào Thanh Hóa và Nghệ An. Thấy lực lượng được tăng cường lại có tướng tổng chỉ huy mới nên tinh thần của quân Minh dần được củng cố.





Đạo quân thứ nhất sẽ do đích thân Vương Thông chỉ huy, vượt cầu Tây Dương (tức cầu Giấy, nay thuộc Hà Nội) rồi chiếm đóng bằng được bến Cổ Sở (tức bến Giá, nay thuộc xã Yên Sở, Hoài Đức, Hà Nội). Đây là một bến đò quan trọng của sông Đáy, nằm trên đường từ phía tây nối với Đông Quan. Chiếm được vị trí này có thể uy hiếp phía bắc cứ điểm Ninh Kiều.

Đạo quân thứ hai do hai viên tướng mới tháo chạy từ Nghệ An ra là Phương Chính và Lý An chỉ huy, băng qua Yên Quyết rồi đến đóng ở cầu Sa Đôi. Vị trí này thuộc Từ Liêm, Hà Nội ngày nay. Bến Sa Đôi cũng là một bến đò quan trọng của sông Nhuệ ở phía tây Đông Quan, tạo thế thuận lợi để hợp đồng tác chiến với đạo quân thứ nhất.





Đạo quân thứ ba do các tướng Sơn Thọ, Mã Kỳ cầm đầu, vượt cầu Nhân Mục ở Từ Liêm rồi lên đóng tại Thanh Oai (nay thuộc Hà Nội). Địa điểm này án ngữ các tuyến giao thông thủy bộ ở mặt tây nam của Đông Quan và cũng nằm ở phía đông nam của cứ điểm Ninh Kiều. Cả ba đạo quân này tạo nên một trận đồ nguy hiểm, thể hiện được quyết tâm rất cao của giặc.

Ngày 5 tháng 11 năm 1426, Vương Thông hạ lệnh xuất quân. Ngay tối hôm ấy, ba đạo quân Minh đã chiếm lĩnh được ba vị trí rất lợi hại là Cổ Sở, Sa Đồi và Thanh Oai, đúng như kế hoạch.





Lúc này quân Lam Sơn tại căn cứ Ninh Kiều có khoảng 4000 người, ít hơn quân giặc bội phần. Trước tình thế nguy nan, các tướng Phạm Văn Xảo, Lý Triện, Trịnh Khả và Đỗ Bí cùng nhau bàn bạc và quyết định: Muốn xoay chuyển tình thế thì chỉ có một cách là chủ động tấn công. Và trong điều kiện không thể cùng một lúc tấn công cả ba đạo quân giặc thì trước hết phải chọn nơi nào dễ đánh hơn cả. Cuối cùng họ đã chọn được Thanh Oai.

Tướng chỉ huy đạo quân giặc ở Thanh Oai là Sơn Thọ, Mã Kỳ vốn là hai tên hoạn quan tàn bạo, đã từng bị quân Lam Sơn cho nếm nhiều thất bại cay đắng nên bị khiển trách và bị cách chức. Bây giờ chúng đang được cho lập công chuộc tội nên rất hung hăng. Tuy nhiên, so với hai đạo quân kia thì số quân ở đây ít hơn, lại chỉ có một thành đất hẹp và cũ không đủ đóng quân. Phần lớn quân giặc phải hạ trại ở giữa đồng trống.





Để kéo giặc ra khỏi thành lũy và dinh trại của chúng, các tướng Lam Sơn đã cho quân bí mật mai phục ở cánh đồng Cổ Lãm^(*), một vị trí nằm trên đường từ Thanh Oai về Đông Quan. Đây là nơi vừa có đất gò vừa có đầm lầy nhưng trống trải khiến quân Minh không hề nghi ngờ quân Lam Sơn dám đóng ở đó. Trong khi thực sự, quân Lam Sơn đã ém dưới những lùm cây, sau các mô đất và trong la liệt những chum rạ mà dân vừa gặt lúa để lại.

^{*} Xưa thuộc tổng Thắng Lãm, tên Nôm là tổng Sớm, nay thuộc các xã Phú Lãm, Phú Cường và Văn Khuê, huyện Thanh Oai, Hà Nội.

Chập tối ngày 25/11/1426, một bộ phận của Lam Sơn bắt đầu đánh vào Thanh Oai. Thấy quân số của Lam Sơn ít ỏi, Sơn Thọ và Mã Kỳ ồ ạt phản công, hy vọng nhanh chóng lập công chuộc tội. Toán quân Lam Sơn vừa đánh vừa rút dần ra khỏi Cổ Lãm. Cả hai tên thúc quân đuổi gấp theo. Khi giặc lọt vào ổ phục kích, quân Lam Sơn nhất tề xông ra. Giặc quá bất ngờ, không kịp phản ứng, bị dồn vào giữa đồng lầy và bị tiêu diệt trên 1000 tên, 500 tên bị bắt sống. Sơn Thọ và Mã Kỳ hốt hoảng bỏ cả quân chạy thục mạng về Đông Quan.





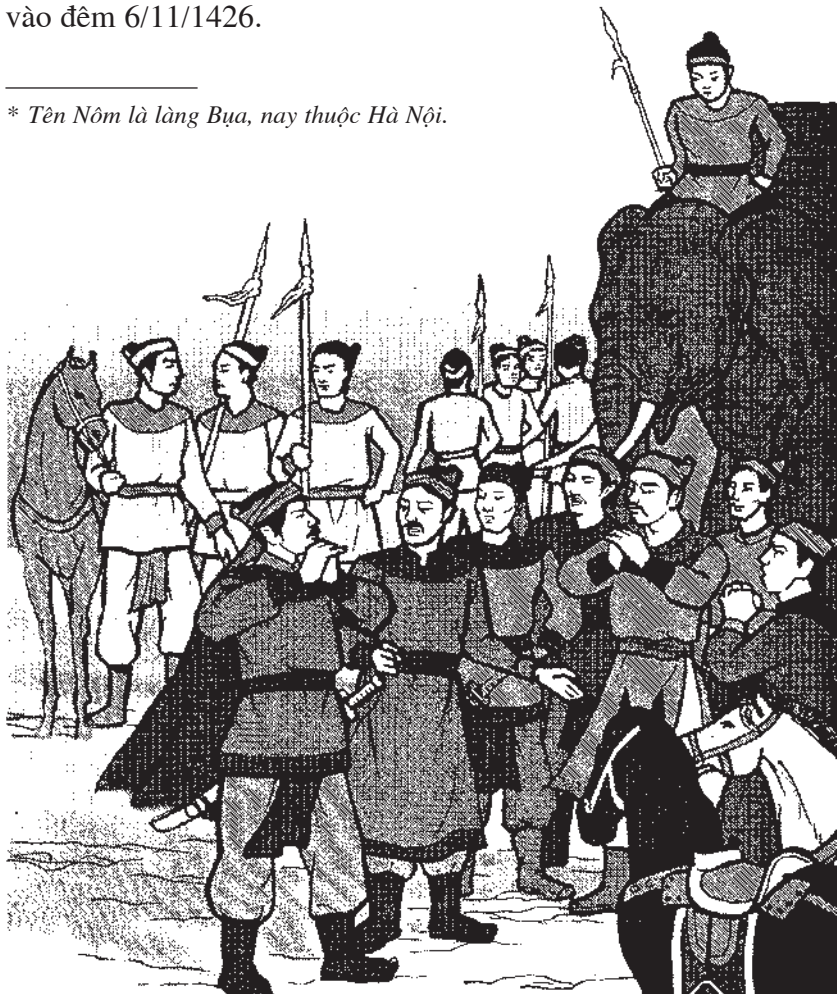
Sau khi truy đuổi đến cầu Nhân Mục, thấy giặc đã chạy khá xa, các tướng Lam Sơn quyết định cho quân quay lại đánh thẳng vào dinh trại giặc ở Sa Đồi. Khi nghe tin Sơn Thọ và Mã Kỳ đại bại, Phương Chính và Lý An cũng vội rút quân. Tức tối vì kế hoạch đầu tiên chưa đánh đã bại, Vương Thông hạ lệnh hội quân về Cổ Sở để đánh Ninh Kiều. Số quân lúc này chỉ còn chưa đầy 9 vạn. Để đề phòng bị tấn công bất ngờ, Vương Thông sai quân canh gác nghiêm ngặt tất cả mọi ngã đường và cắm cả chông sắt để chống lại voi chiến.

Tại Ninh Kiều, các tướng Phạm Văn Xảo, Lý Triện, Trịnh Khả và Đỗ Bí theo dõi chặt chẽ và nắm chắc ý đồ của Vương Thông. Một quyết định đúng đắn đã được các tướng nhất trí tán thành và lập tức thực hiện, đó là cho quân rút khỏi Ninh Kiều, tránh sự phản công của giặc. Vì vậy, khi quân Minh tràn vào thì Ninh Kiều đã vắng lặng, không một bóng người. Vương Thông tức giận ra lệnh hạ trại đóng ngay tại đó và tung quân thám sát truy tìm lực lượng của Lam Sơn.

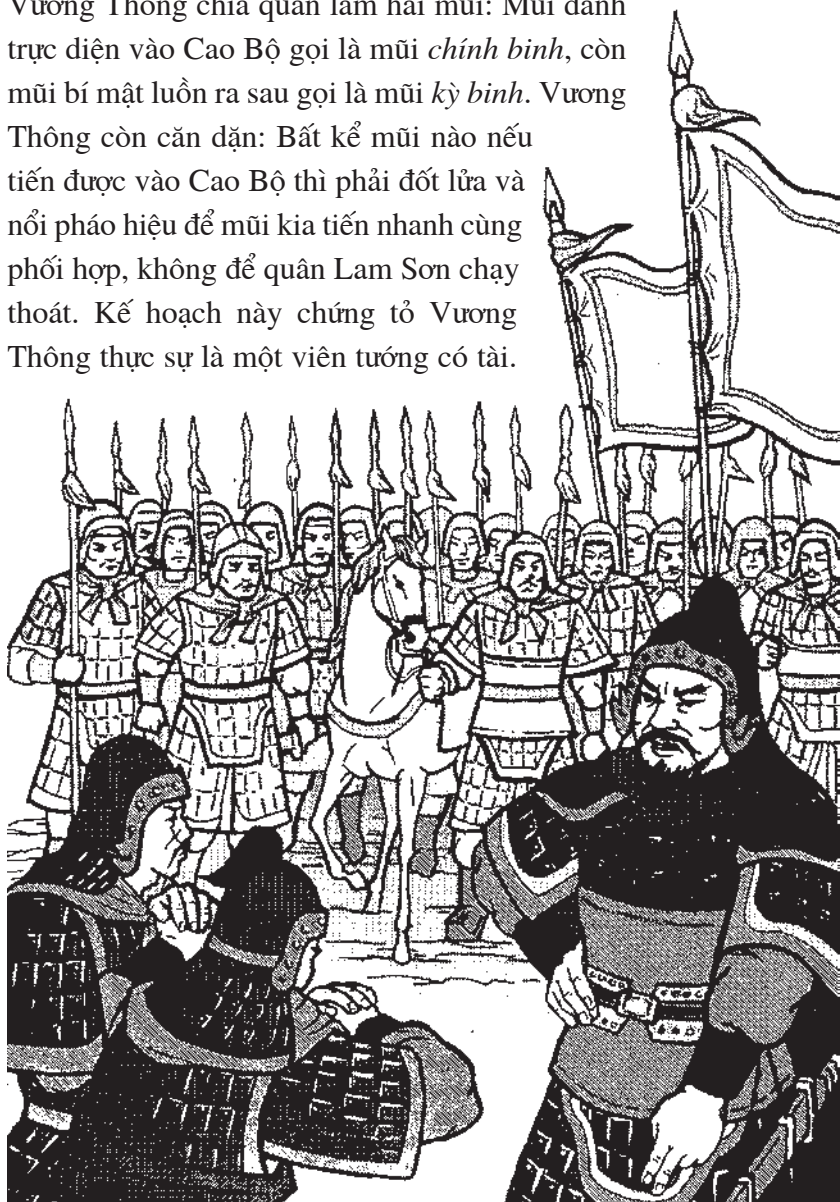


Quân Lam Sơn sau khi rút khỏi Ninh Kiều đã về đóng tại Cao Bộ^(*). Đây là khu đồi có nhiều cây cối rậm rạp, xen giữa những dải ruộng bùn lầy tạo nên một địa thế hiểm yếu, thuận lợi cho việc phòng ngự. Lúc này, đạo quân thứ ba của Lam Sơn với 300 nghĩa sĩ và một thớt voi, do các tướng Đinh Lễ và Nguyễn Xí chỉ huy cũng đã bắt được liên lạc và đã bí mật đến Cao Bộ để hội quân vào đêm 6/11/1426.

** Tên Nôm là làng Bua, nay thuộc Hà Nội.*



Khi biết quân Lam Sơn đang đóng ở Cao Bộ, Vương Thông chia quân làm hai mũi: Mũi đánh trực diện vào Cao Bộ gọi là mũi *chính binh*, còn mũi bí mật luồn ra sau gọi là mũi *kỳ binh*. Vương Thông còn căn dặn: Bất kể mũi nào nếu tiến được vào Cao Bộ thì phải đốt lửa và nổi pháo hiệu để mũi kia tiến nhanh cùng phối hợp, không để quân Lam Sơn chạy thoát. Kế hoạch này chứng tỏ Vương Thông thực sự là một viên tướng có tài.





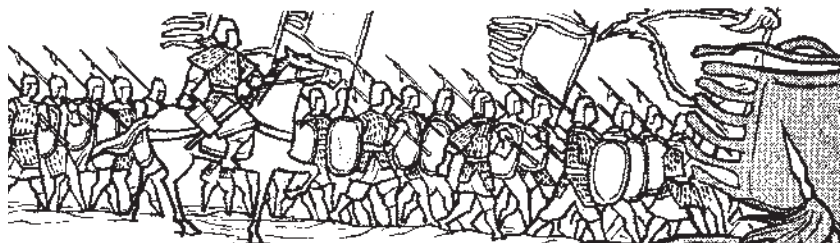
Nhưng, thật tiếc cho Vương Thông, các tướng Lam Sơn cũng khôn khéo không kém. Quân do thám của Lam Sơn luôn bám sát mọi động tĩnh của giặc nên biết trước mưu toan của hắn. Cả hai đạo quân Lam Sơn nhanh chóng rút quân khỏi Cao Bộ, chỉ để lại một toán nhỏ làm nhiệm vụ nghi binh. Toán quân này đốt nhiều bếp lửa như đang nấu cơm cho một lực lượng đông quân sĩ và vẫn nổi trống báo canh như thường lệ.



Rút khỏi Cao Bộ, hai đạo quân Lam Sơn chia nhau bố trí mai phục tại hai vị trí hiểm yếu để chờ giặc. Một là ở làng Tốt Động (tên Nôm là làng Rét thuộc Hà Nội), nơi mà quân Minh từ Ninh Kiều muốn đến được Cao Bộ thì nhất định phải đi qua. Đây là một làng lớn, dân định cư đã rất lâu đời. Đất Tốt Động là đất đồng chiêm trũng, quanh năm bùn lầy nước đọng.

Vị trí thứ hai là Chúc Động, chỉ cách Tốt Động chừng 6 cây số, đồng ruộng cũng đầy lợi và thuận tiện cho việc ém quân. Nhưng bố trí mai phục ở đây là việc làm táo bạo vì nơi này nằm sát Ninh Kiều, nơi đạo quân của Vương Thông đang đóng. Chỉ cần một sơ suất nhỏ cũng có thể dẫn tới những nguy hiểm khó lường.





Rạng sáng ngày 7/11/1426, hai mũi chính binh và kỳ binh của giặc cùng nhất loạt tiến vào Cao Bộ đúng với kế hoạch dự kiến ban đầu. Chúng kéo qua Chúc Động mà không hề biết có quân Lam Sơn ở đó. Mũi chính binh do đích thân Vương Thông chỉ huy có quân số rất đông, cho nên, khi những tên lính đầu tiên đã đến Tốt Động thì những tên cuối cùng vẫn còn ở tận Chúc Động.



Đại quân Vương Thông vừa đến Tốt Động thì bỗng nghe pháo hiệu nổ ran ở phía Cao Bộ, sau đó một lát lại thấy lửa cháy rực trời. Ngờ mũi kỳ binh đã chiếm được Cao Bộ, Vương Thông cho quân tràn xuống cánh đồng Tốt Động để nhanh chóng đến tiếp ứng. Lập tức chúng bị sa lầy, đang lúng túng thì bị quân Lam Sơn mai phục ở cả hai đầu đổ ra đánh.





Từ Tốt Động và Chúc Động, voi chiến của Lam Sơn gầm lên, chia cắt đội hình giặc để bộ binh dễ dàng tiến đánh. Hàng ngũ của giặc rối loạn hoàn toàn, chúng chỉ còn biết xô đẩy, giẫm đạp lên nhau, mạnh kẻ nào kẻ ấy tìm đường thoát thân. Thượng thư Trần Hiệp (lúc này đang giữ chức Tham tán Quân vụ trong đội quân của Vương Thông) thúc ngựa tiến lên hòng chặn chính đội ngũ, nhưng chưa kịp làm gì thì đã bị giết chết. Vương Thông lúc ấy cũng đã bị trúng một mũi tên ở cạnh sườn, chẳng dám dừng lại để nhỏ, cứ thế tháo chạy một mạch.



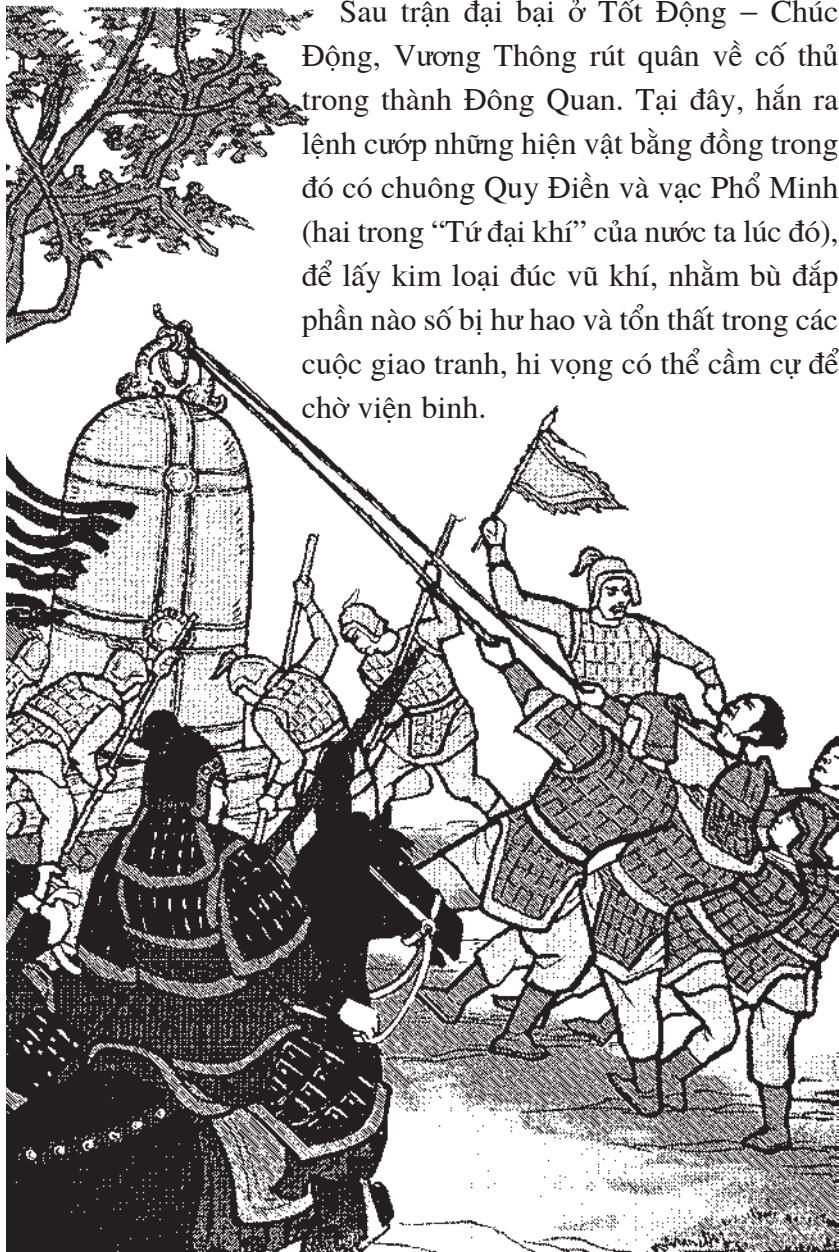
Mũi kỵ binh của giặc biết chính binh đã đại bại liền tháo chạy trở về Ninh Kiều. Tới Chúc Động, chúng lại bị quân Lam Sơn đánh cho tơi bời. Định chạy về Đông Quan thì chiếc cầu lúc này đã bị quân Lam Sơn phá hủy. Phía trước là dòng sông rộng, phía sau là quân Lam Sơn truy đuổi. Những lùm cây ở sườn đồi gần đó bị quân Lam Sơn đốt trụi, khói lửa ngút trời. Giặc Minh cùng đường, lớp bị tên bắn, lớp nhảy xuống sông, lớp dẫm đạp lên nhau chết không biết bao nhiêu mà kể.



Tốt Động – Chúc Động là một trong những trận quyết chiến chiến lược tuyệt vời trong lịch sử chiến đấu của dân tộc ta, một mẫu mực của nghệ thuật đánh mai phục ở vùng đồng bằng. Trong trận này, gần 6 vạn quân Minh bị tiêu diệt và bị bắt sống, tướng lão luyện là Trần Hiệp bị giết chết, tướng tổng chỉ huy là Vương Thông cũng bị thương. Lam Sơn thu được vô số chiến lợi phẩm.



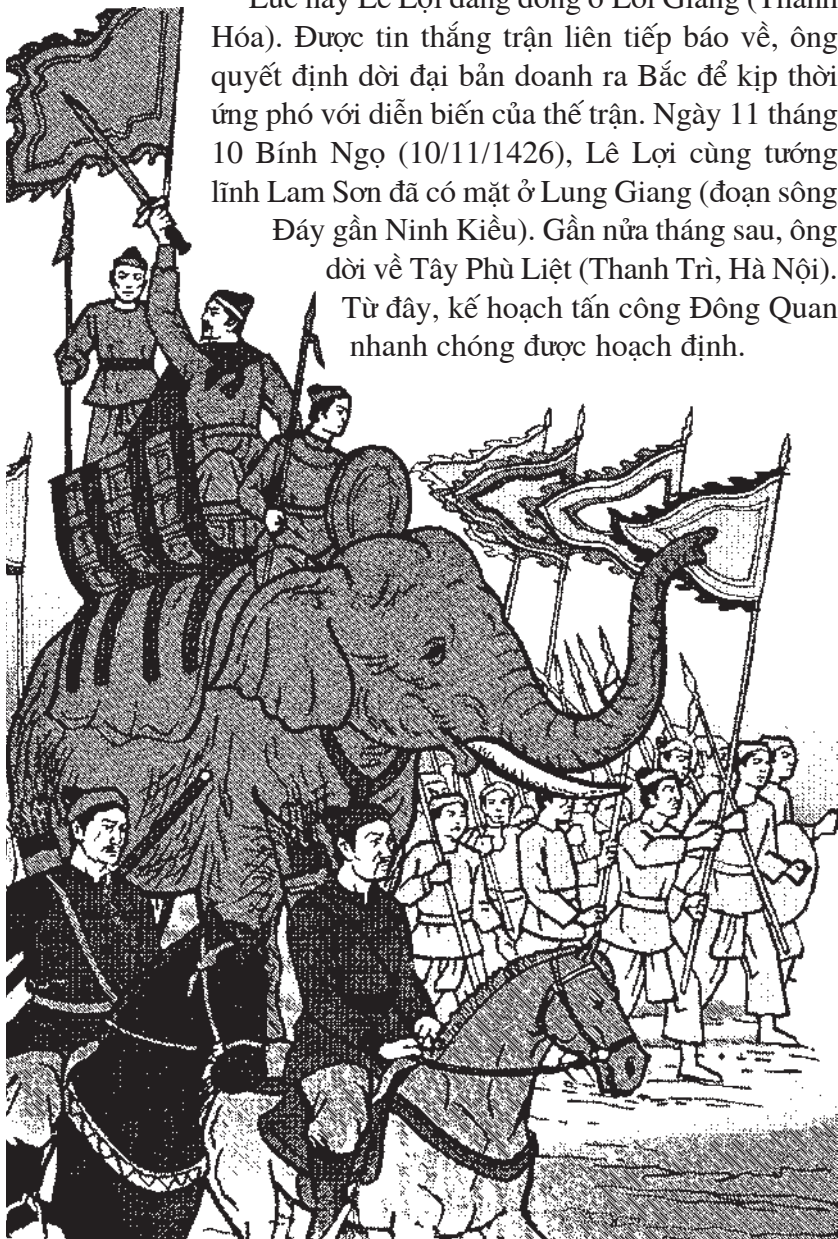
Sau trận đại bại ở Tốt Động – Chúc Động, Vương Thông rút quân về cố thủ trong thành Đông Quan. Tại đây, hắn ra lệnh cướp những hiện vật bằng đồng trong đó có chuông Quy Điền và vạc Phổ Minh (hai trong “Tứ đại khí” của nước ta lúc đó), để lấy kim loại đúc vũ khí, nhằm bù đắp phần nào số bị hư hao và tổn thất trong các cuộc giao tranh, hi vọng có thể cầm cự để chờ viện binh.



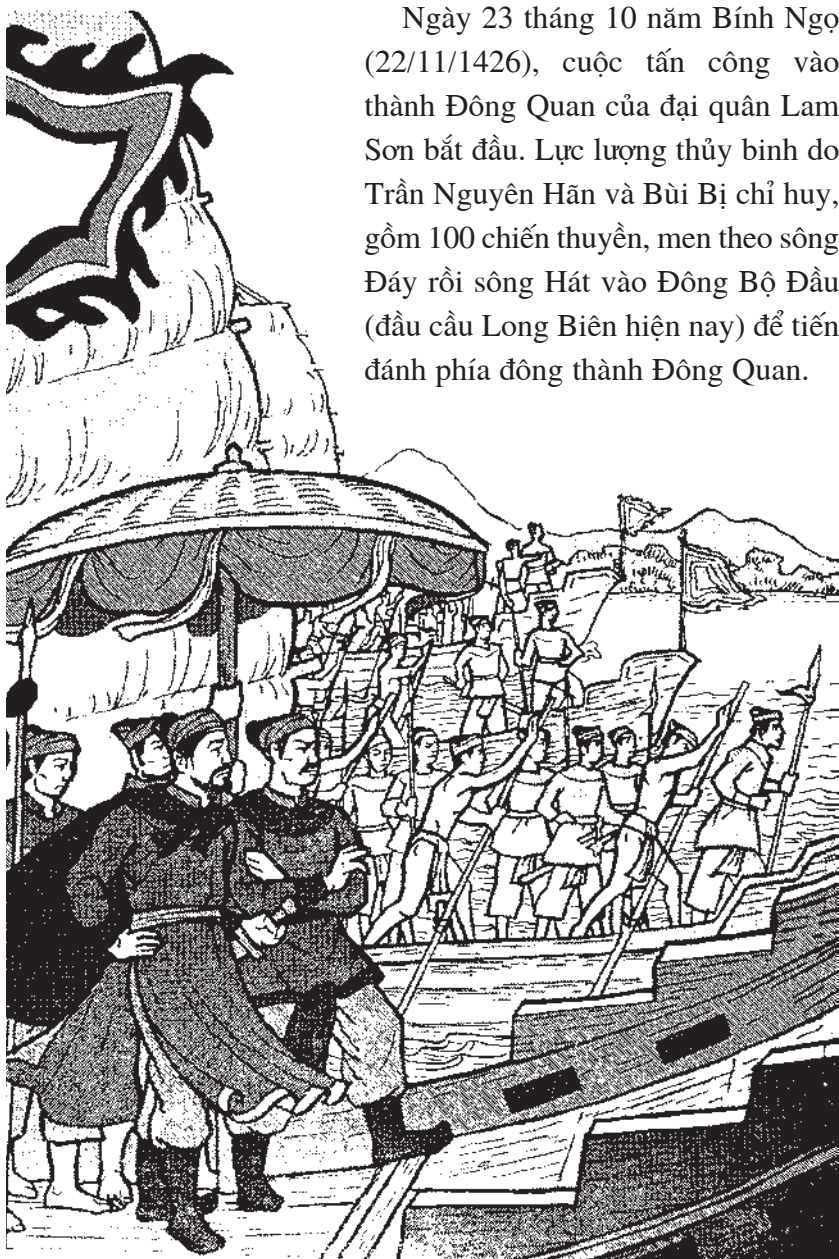


Bên cạnh việc tăng cường vũ khí, cũng ngay khi kéo quân về cố thủ trong thành Đông Quan, Vương Thông tìm đủ mọi cách để củng cố chính quyền đô hộ ở những nơi chúng còn chiếm giữ được, với ý định tạo hành lang bảo vệ và cung cấp lương thực cho quân của chúng đang bị vây hãm trong các thành khác. Như vậy, kế hoạch kiên trì thủ thế của Vương Thông đã thể hiện rất rõ.

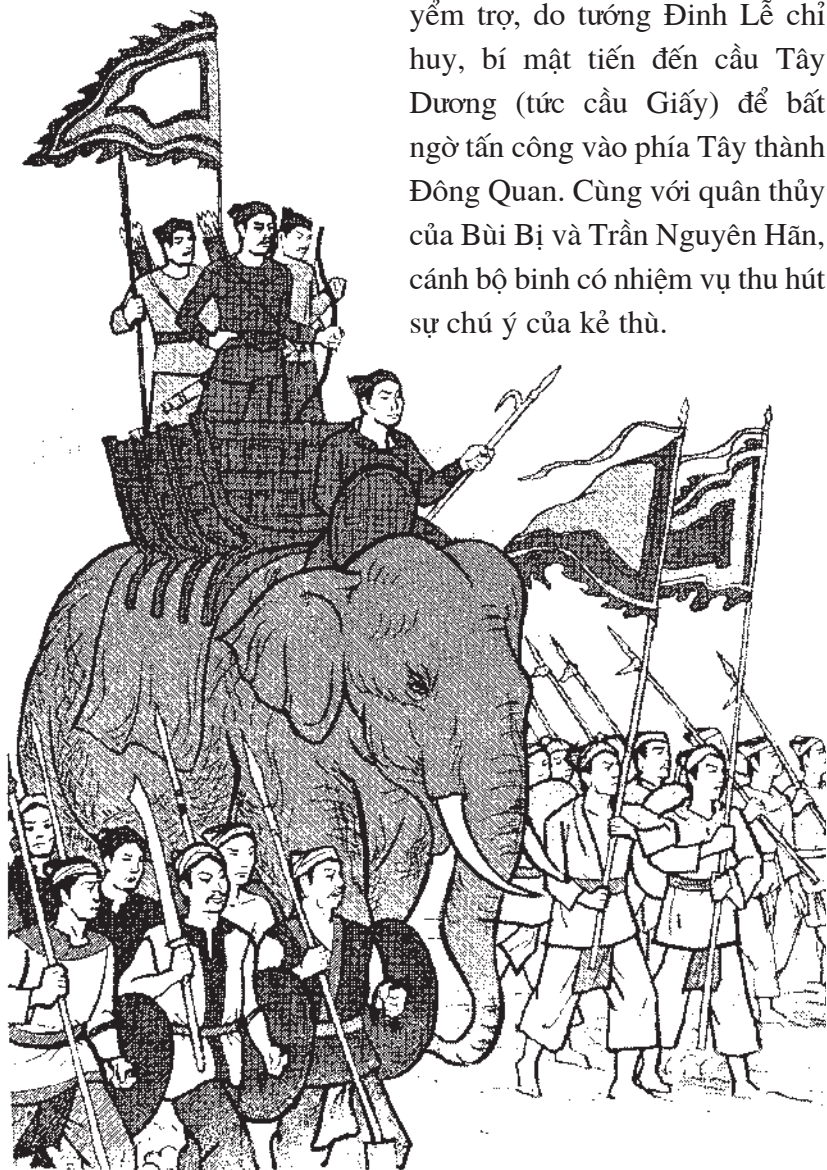
Lúc này Lê Lợi đang đóng ở Lỗi Giang (Thanh Hóa). Được tin thắng trận liên tiếp báo về, ông quyết định dời đại bản doanh ra Bắc để kịp thời ứng phó với diễn biến của thế trận. Ngày 11 tháng 10 Bính Ngọ (10/11/1426), Lê Lợi cùng tướng lĩnh Lam Sơn đã có mặt ở Lung Giang (đoạn sông Đáy gần Ninh Kiều). Gần nửa tháng sau, ông dời về Tây Phù Liệt (Thanh Trì, Hà Nội). Từ đây, kế hoạch tấn công Đông Quan nhanh chóng được hoạch định.



Ngày 23 tháng 10 năm Bính Ngọ (22/11/1426), cuộc tấn công vào thành Đông Quan của đại quân Lam Sơn bắt đầu. Lực lượng thủy binh do Trần Nguyên Hãn và Bùi Bị chỉ huy, gồm 100 chiến thuyền, men theo sông Đáy rồi sông Hát vào Đông Bộ Đầu (đầu cầu Long Biên hiện nay) để tiến đánh phía đông thành Đông Quan.



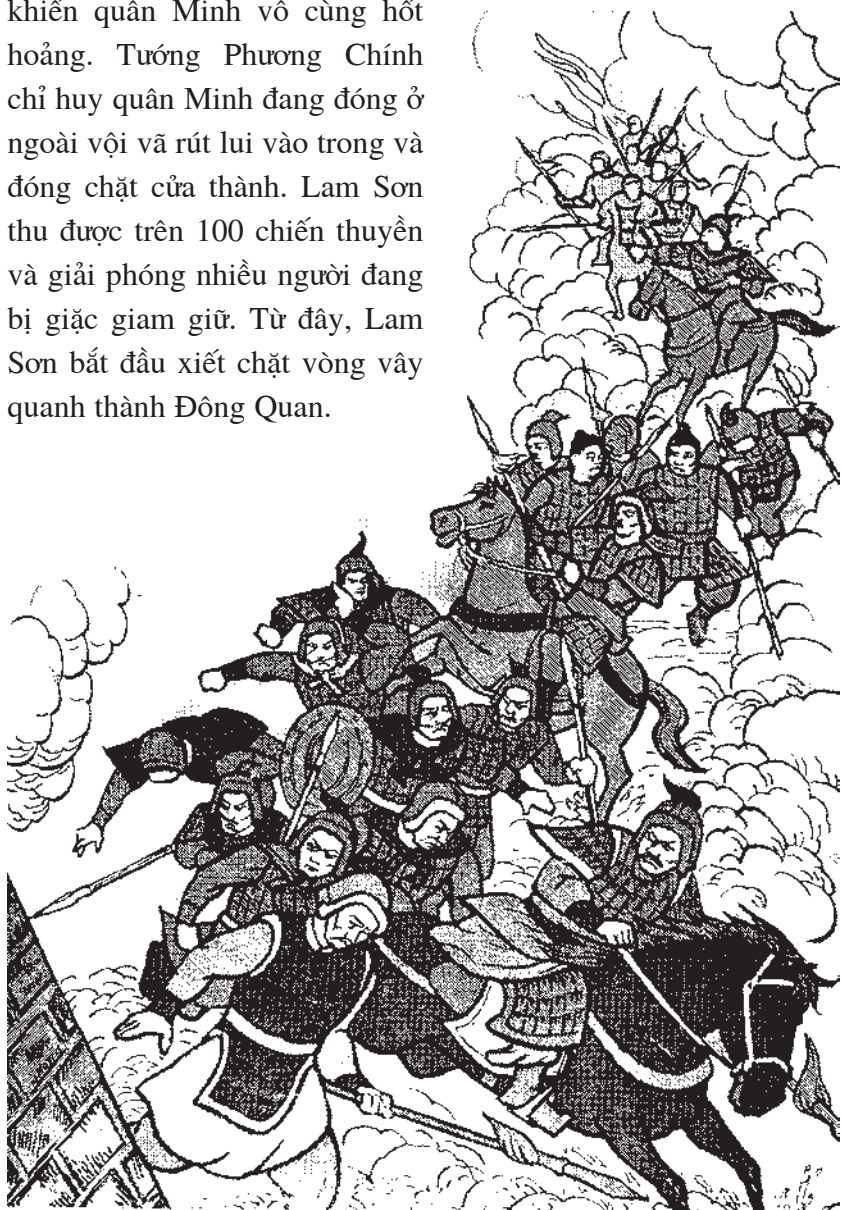
Lực lượng bộ binh gồm hơn một vạn quân, có cả voi chiến yểm trợ, do tướng Đinh Lễ chỉ huy, bí mật tiến đến cầu Tây Dương (tức cầu Giấy) để bất ngờ tấn công vào phía Tây thành Đông Quan. Cùng với quân thủy của Bùi Bị và Trần Nguyên Hãn, cánh bộ binh có nhiệm vụ thu hút sự chú ý của kẻ thù.



Quân chủ lực của Lam Sơn do đích thân Lê Lợi chỉ huy, tiến thẳng vào khu vực phía nam của thành Đông Quan. Ba cánh quân từ ba hướng ước hẹn đến nửa đêm ngày 22/11 thì nhất tề tấn công và phát lửa đốt hết những dinh trại nhỏ của giặc nằm rải rác ở phía ngoài rồi áp sát chân thành.

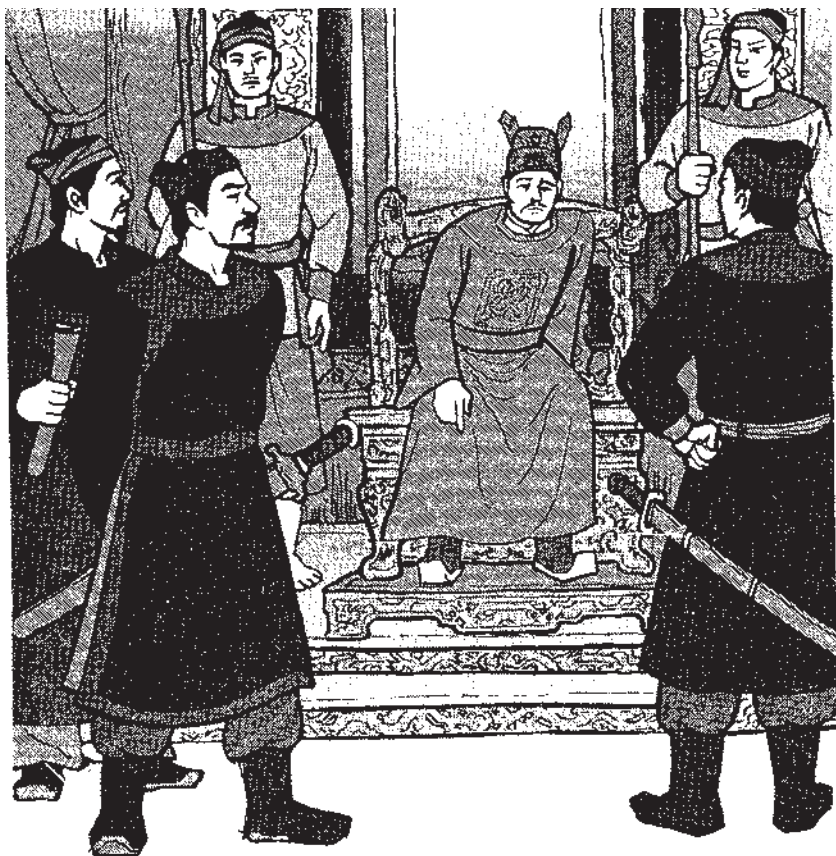


Cuộc tiến công bất ngờ này khiến quân Minh vô cùng hốt hoảng. Tướng Phương Chính chỉ huy quân Minh đang đóng ở ngoài vội vã rút lui vào trong và đóng chặt cửa thành. Lam Sơn thu được trên 100 chiến thuyền và giải phóng nhiều người đang bị giam giữ. Từ đây, Lam Sơn bắt đầu xiết chặt vòng vây quanh thành Đông Quan.





Vừa bao vây Đông Quan, Lê Lợi vừa cho quân tiếp tục bao vây và dụ hàng các thành lũy nhỏ nằm rải rác ở các địa phương như thành Điều Diêu (nay thuộc Gia Lâm, Hà Nội), thành Thị Cầu (nay thuộc Bắc Ninh), thành Xương Giang (nay thuộc Bắc Giang), thành Tam Giang (nay thuộc Phú Thọ), thành Cổ Lộng (nay thuộc Nam Định), thành Khâu Ôn (nay thuộc Lạng Sơn)...



Trước tình thế khốn quẫn đó, Vương Thông đưa tin là sẽ thực hiện đúng khẩu hiệu “phù Trần diệt Hồ” mà Minh Thành Tổ đã đề ra từ hai chục năm trước, khi lấy danh nghĩa để xâm lược nước ta. Tương kế tựu kế, tháng 12 năm ấy, Lê Lợi và Nguyễn Trãi đã “làm lễ tôn tập” cho Trần Cảo^(*) lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu là Thiên Khánh, nhằm tạo một danh nghĩa công khai để giao thiệp với quân Minh.

^{*} Tên thật là Hồ Ông, khi loạn lạc đến ngụ tại châu Ngọc Ma (nay thuộc Nghệ An), tự xưng là cháu ba đời của vua Trần Nghệ Tông (1370-1372).

Tuy không có tài năng cũng chẳng có công gì trong cuộc chiến đấu bấy giờ, nhưng Trần Cảo đã được đưa đến núi Không Lộ (nay thuộc huyện Thạch Thất, Hà Nội) để... “làm vua”. Tướng Bùi Quốc Hưng đóng vai quan hầu để giám sát mọi hành vi của hắn. Trong các văn kiện giao thiệp với quân Minh, Lê Lợi chỉ tự nhận mình là Vệ Quốc công, lo việc phò tá cho “nhà vua” họ Trần.

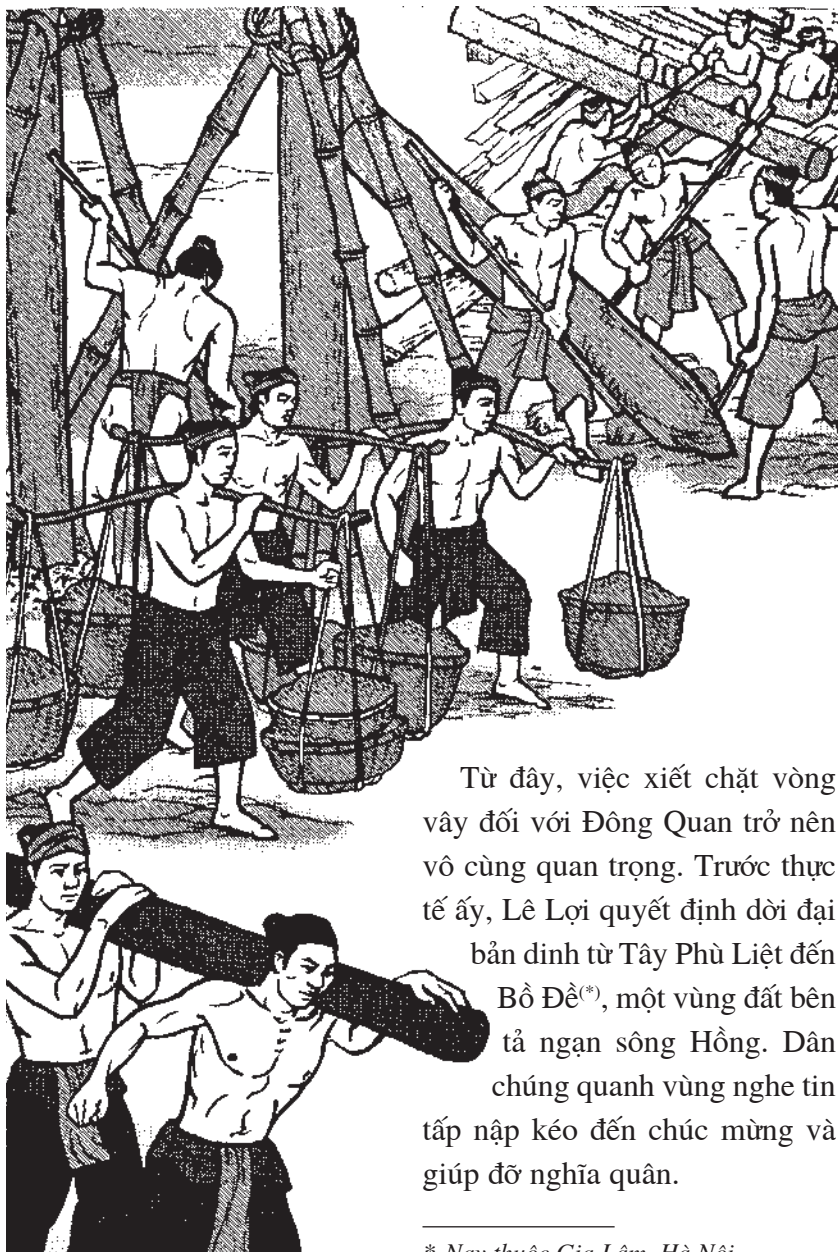


Sau nhiều lần thư từ và cho sứ giả qua lại để thương thuyết, cuối cùng quân Minh chấp nhận sẽ rút về nước, giao trả hết mọi thành trì và đất đai, đồng thời thừa nhận ngôi vị của Trần Cảo. Lê Lợi cũng lệnh cho nghĩa quân nói rộng vòng vây quanh Đông Quan, cho phép quân Minh được tự do đi lại, mua bán “chẳng khác gì dân thường”.



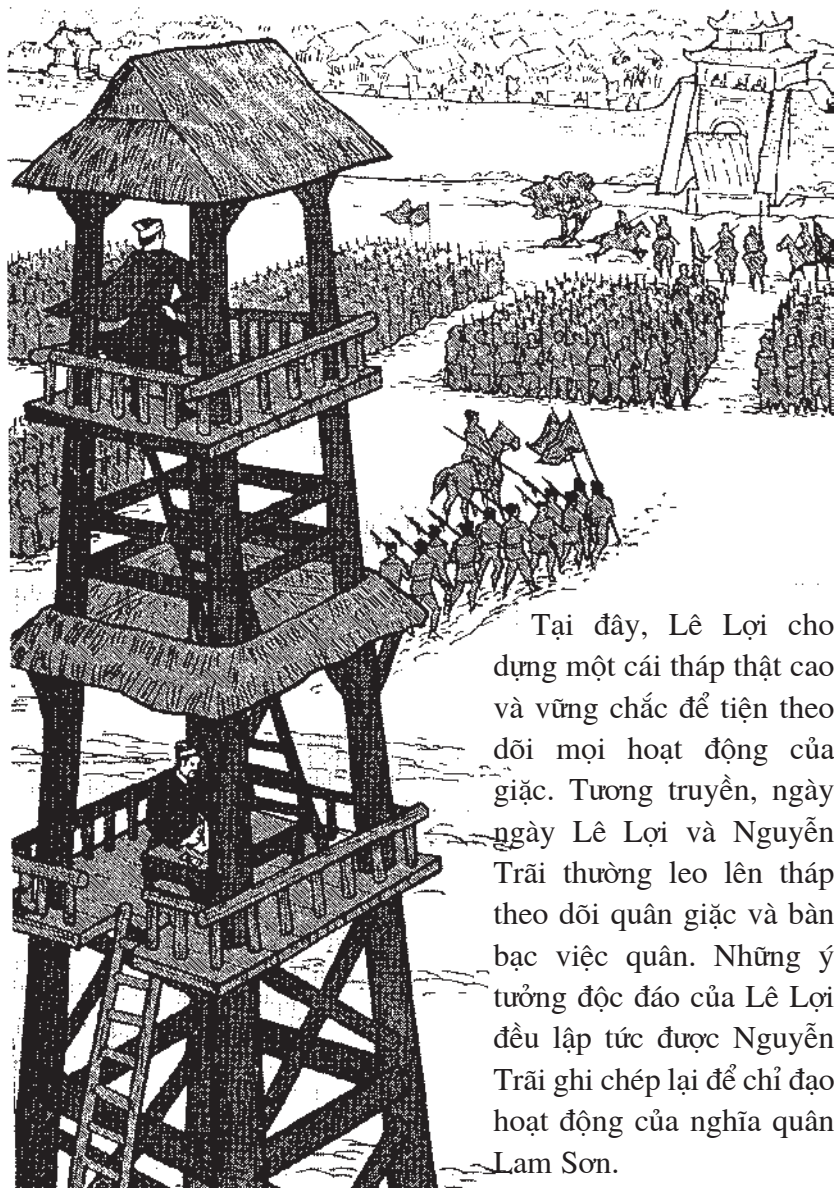


Sau đó, Lê Lợi và Nguyễn Trãi cử sứ giả đi cùng với người của Vương Thông đem tờ biểu sang triều đình nhà Minh để xin cầu phong cho Trần Cảo. Nhưng Vương Thông là kẻ gian ngoan, hائن dụng việc cử người đi với sứ giả Lam Sơn chính là để bí mật xin thêm viện binh. Dọc đường, sứ giả Lam Sơn phát hiện được mưu hiểm này, liền bắt ngay những kẻ ấy để tố cáo sự lật lọng của giặc. Cuộc thương lượng giảng hòa đến đó kể như bế tắc.



Từ đây, việc xiết chặt vòng vây đối với Đông Quan trở nên vô cùng quan trọng. Trước thực tế ấy, Lê Lợi quyết định dời đại bản dinh từ Tây Phù Liệt đến Bồ Đề^{*}, một vùng đất bên tả ngạn sông Hồng. Dân chúng quanh vùng nghe tin tập nập kéo đến chúc mừng và giúp đỡ nghĩa quân.

^{*} Nay thuộc Gia Lâm, Hà Nội.

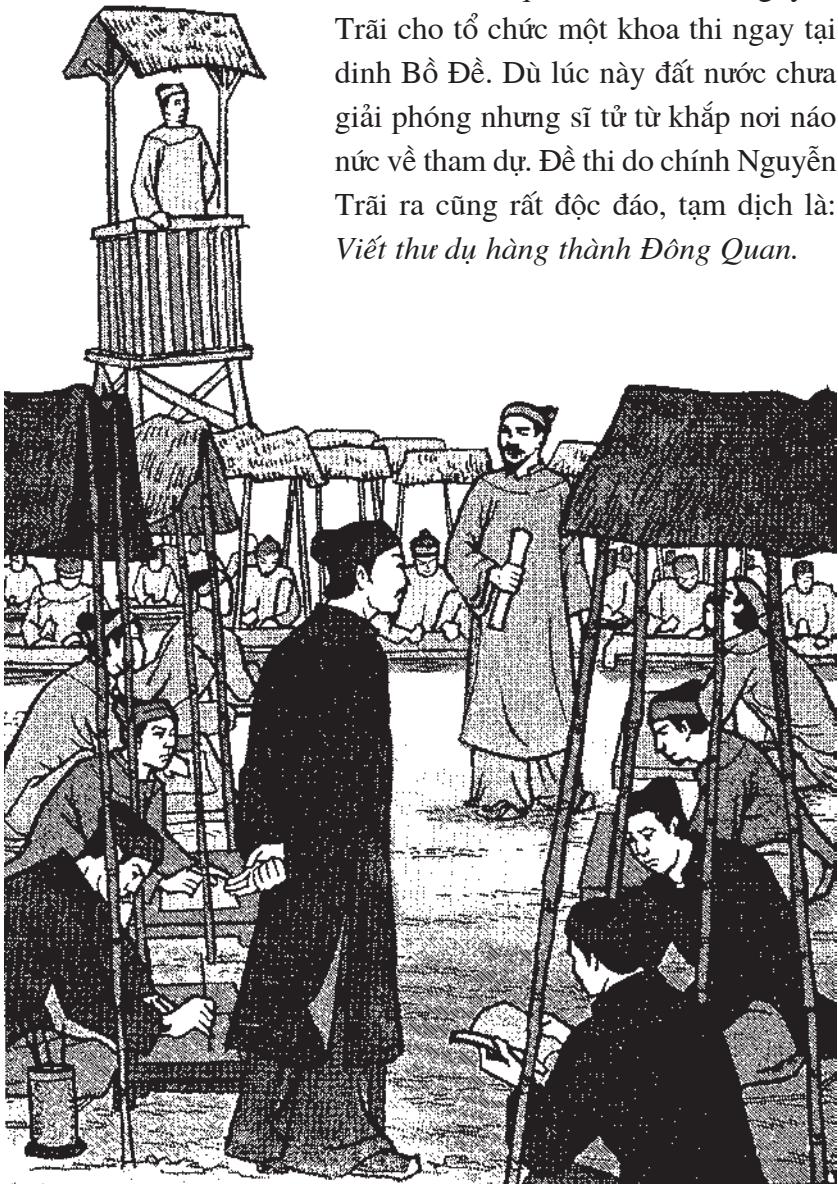


Tại đây, Lê Lợi cho dựng một cái tháp thật cao và vững chắc để tiện theo dõi mọi hoạt động của giặc. Tương truyền, ngày ngày Lê Lợi và Nguyễn Trãi thường leo lên tháp theo dõi quân giặc và bàn bạc việc quân. Những ý tưởng độc đáo của Lê Lợi đều lập tức được Nguyễn Trãi ghi chép lại để chỉ đạo hoạt động của nghĩa quân Lam Sơn.



Đầu năm 1427, từ dinh Bồ Đề, Lê Lợi đã ban hành một loạt những quyết định quan trọng, trong đó việc cần thiết cấp bách đầu tiên là phải nhanh chóng xây dựng và củng cố chính quyền ở vùng mới giải phóng. Từ đó, bộ máy hành chính điều hành công việc của từng địa phương đã hình thành.

Sau đó, để có người tài giỏi bổ nhiệm vào các chức quan, Lê Lợi và Nguyễn Trãi cho tổ chức một khoa thi ngay tại dinh Bồ Đề. Dù lúc này đất nước chưa giải phóng nhưng sĩ tử từ khắp nơi náo nức về tham dự. Đề thi do chính Nguyễn Trãi ra cũng rất độc đáo, tạm dịch là: *Viết thư dụ hàng thành Đông Quan.*



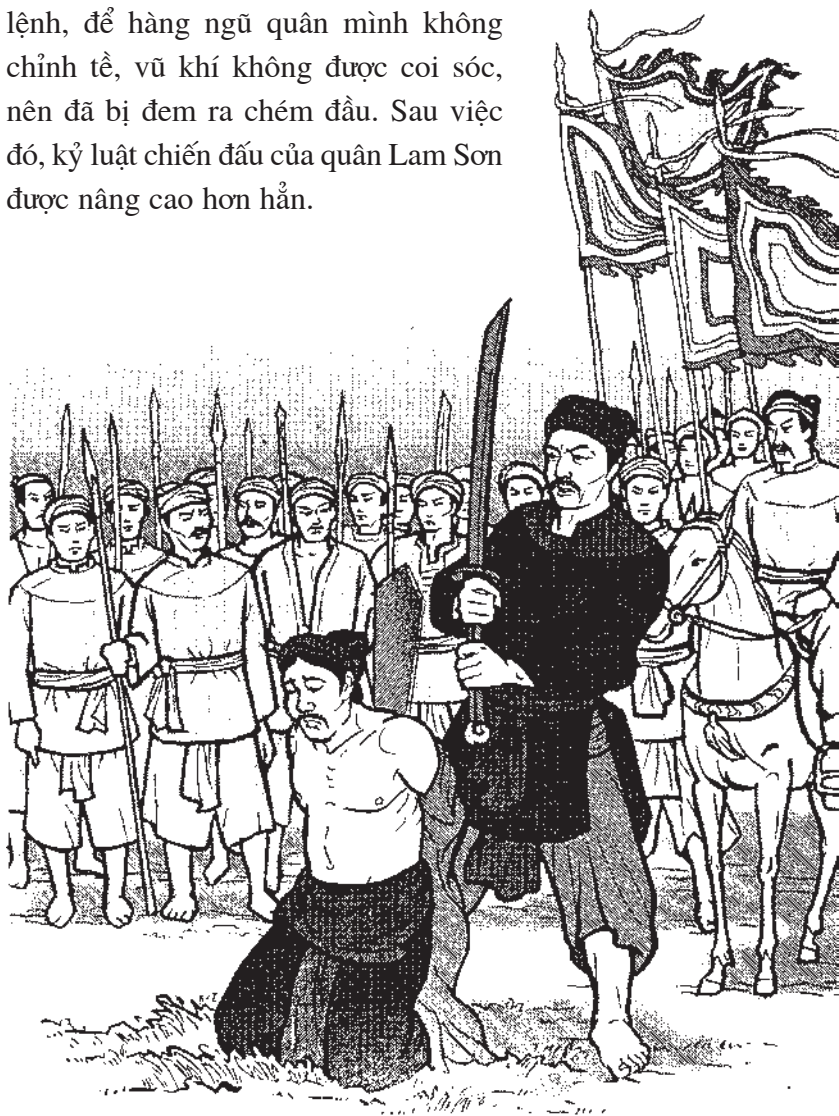


Thực hiện đúng khẩu hiệu thiêng liêng được nêu ra Hội thề Lũng Nhai: kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ cứu nước với nhiệm vụ cứu dân; Lê Lợi đã xuống lệnh nghiêm cấm tướng sĩ không ai được phép quấy nhiễu nhân dân, ngược lại, phải gần gũi và tìm cách giúp đỡ dân. Mệnh lệnh này được các tướng sĩ Lam Sơn nghiêm chỉnh chấp hành. Vì thế, quân Lam Sơn đi tới đâu cũng đều được dân chúng tin yêu và ủng hộ hết lòng.

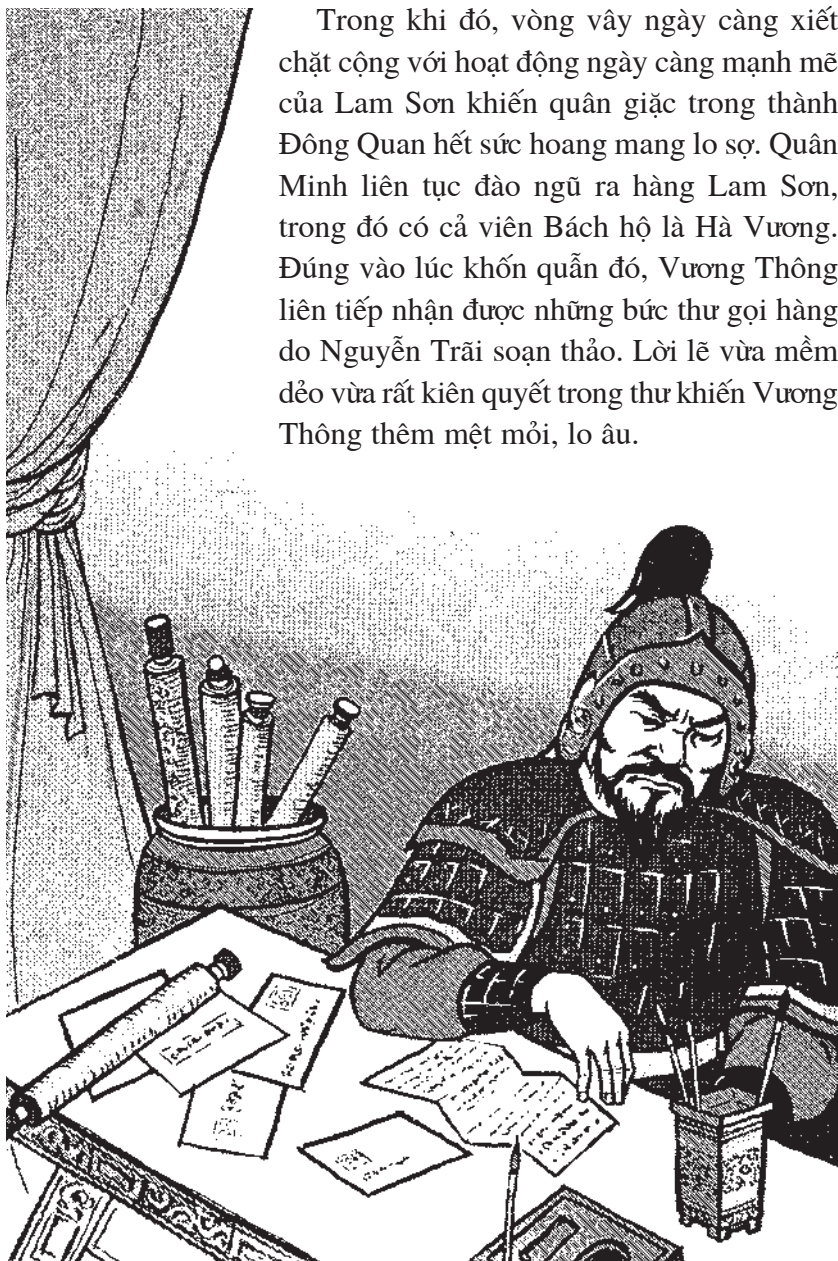
Để chuẩn bị cho những trận hợp đồng tác chiến có quy mô lớn, tháng 4 năm 1427, Lê Lợi đã tổ chức một cuộc duyệt quân tại Vĩnh Động (nay thuộc Kim Động, Hưng Yên). Các thứ quân đều tham gia tập trận, trong đó lực lượng thủy quân làm nòng cốt. Đây là cuộc duyệt quân giữa thời chiến nên kỷ luật đặt ra rất nghiêm khắc.

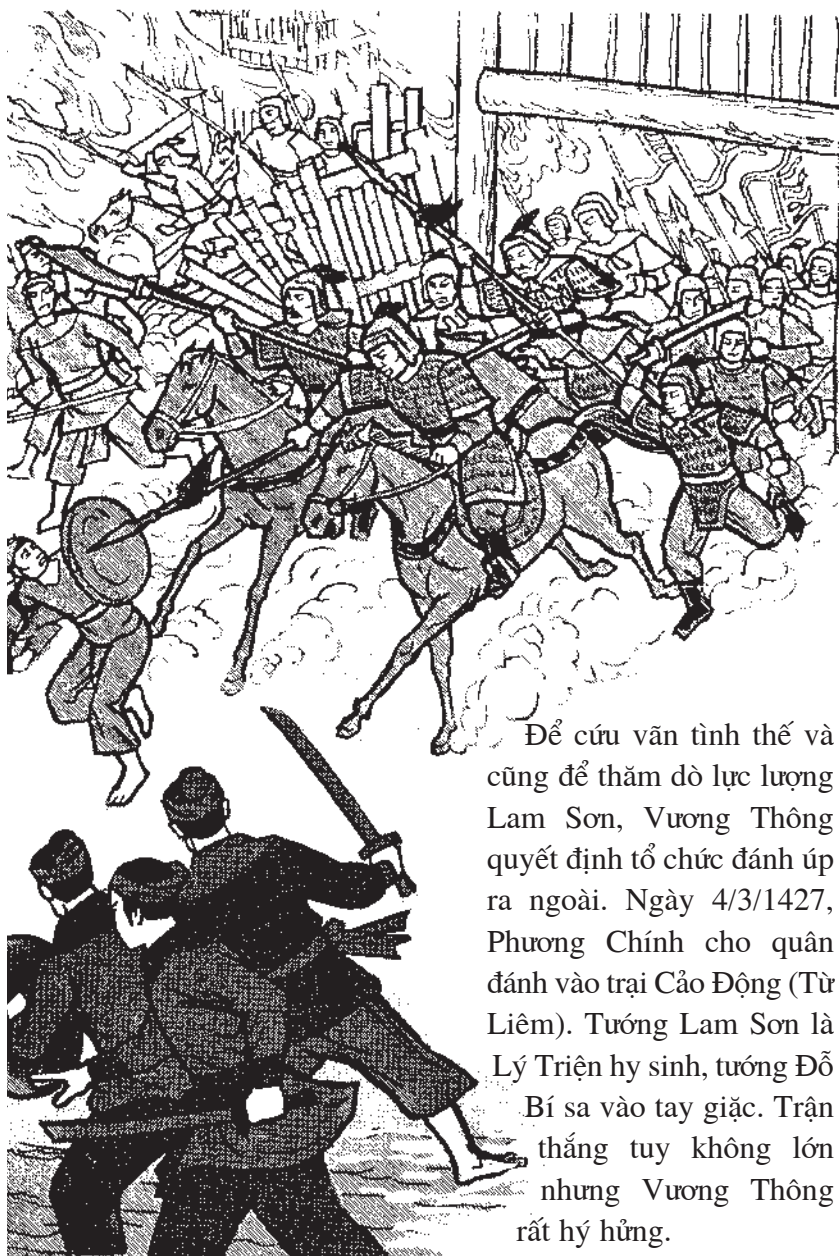


Sử cũ chép rằng, lúc đó có viên quan võ cấp thấp, đang giữ chức Chánh đốc, tên là Nguyễn Liên, vì bất tuân mệnh lệnh, để hàng ngũ quân mình không chỉnh tề, vũ khí không được coi sóc, nên đã bị đem ra chém đầu. Sau việc đó, kỷ luật chiến đấu của quân Lam Sơn được nâng cao hơn hẳn.



Trong khi đó, vòng vây ngày càng xiết chặt cộng với hoạt động ngày càng mạnh mẽ của Lam Sơn khiến quân giặc trong thành Đông Quan hết sức hoang mang lo sợ. Quân Minh liên tục đào ngũ ra hàng Lam Sơn, trong đó có cả viên Bách hộ là Hà Vương. Đúng vào lúc khốn quẫn đó, Vương Thông liên tiếp nhận được những bức thư gọi hàng do Nguyễn Trãi soạn thảo. Lời lẽ vừa mềm dẻo vừa rất kiên quyết trong thư khiến Vương Thông thêm mệt mỏi, lo âu.



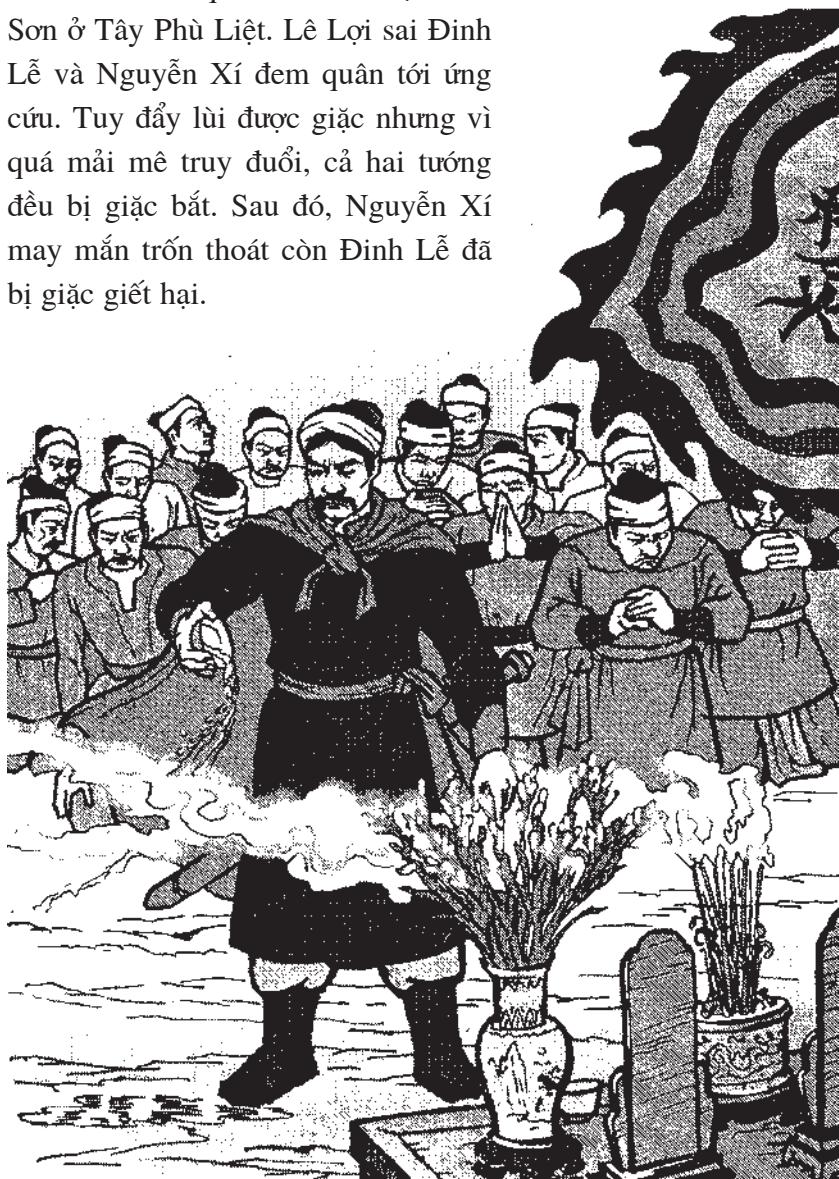


Để cứu vãn tình thế và cũng để thăm dò lực lượng Lam Sơn, Vương Thông quyết định tổ chức đánh úp ra ngoài. Ngày 4/3/1427, Phương Chính cho quân đánh vào trại Cảo Động (Tứ Liêm). Tướng Lam Sơn là Lý Triện hy sinh, tướng Đỗ Bí sa vào tay giặc. Trận thắng tuy không lớn nhưng Vương Thông rất hý hửng.

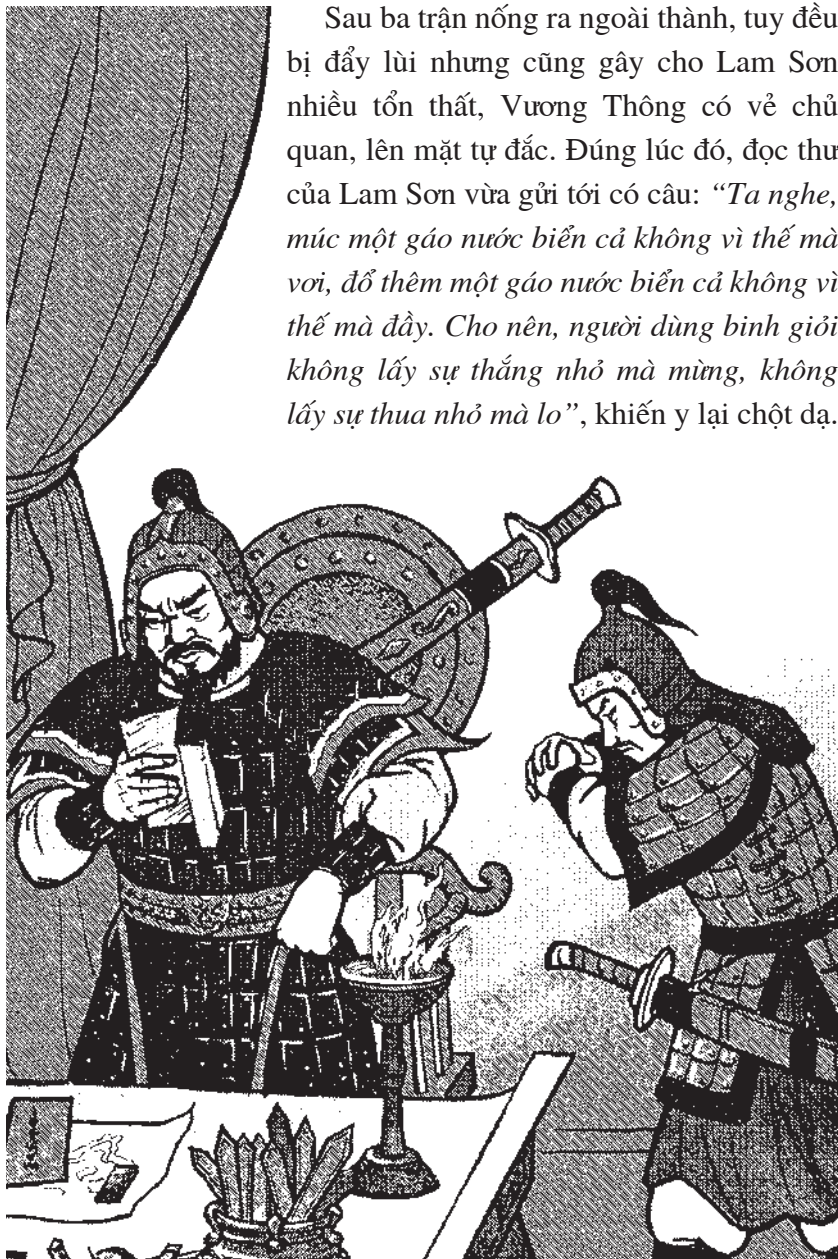
Ngày 16/3, giặc lại tấn công bất ngờ vào lực lượng nghĩa quân đang đóng ở Sa Đồi (Tứ Liêm). Dù ít quân nhưng quân Lam Sơn đã chiến đấu rất anh dũng. Theo truyền thuyết, vì thiếu vũ khí, anh em đã lấy cả dụng cụ làm bếp, thậm chí đập vỡ cả chum vại đựng nước để tạo vũ khí thô sơ đánh trả. Sự quả cảm ấy khiến quân giặc nhanh chóng bị đẩy lùi.



Ngày 4/4, đến lượt Vương Thông đích thân cầm quân đi đánh trại Lam Sơn ở Tây Phù Liệt. Lê Lợi sai Đinh Lễ và Nguyễn Xí đem quân tới ứng cứu. Tuy đẩy lùi được giặc nhưng vì quá mải mê truy đuổi, cả hai tướng đều bị giặc bắt. Sau đó, Nguyễn Xí may mắn trốn thoát còn Đinh Lễ đã bị giặc giết hại.



Sau ba trận nổi ra ngoài thành, tuy đều bị đẩy lùi nhưng cũng gây cho Lam Sơn nhiều tổn thất, Vương Thông có vẻ chủ quan, lên mặt tự đắc. Đúng lúc đó, đọc thư của Lam Sơn vừa gửi tới có câu: “*Ta nghe, múc một gáo nước biển cả không vì thế mà vui, đổ thêm một gáo nước biển cả không vì thế mà đầy. Cho nên, người dùng binh giỏi không lấy sự thắng nhỏ mà mừng, không lấy sự thua nhỏ mà lo*”, khiến y lại chột dạ.

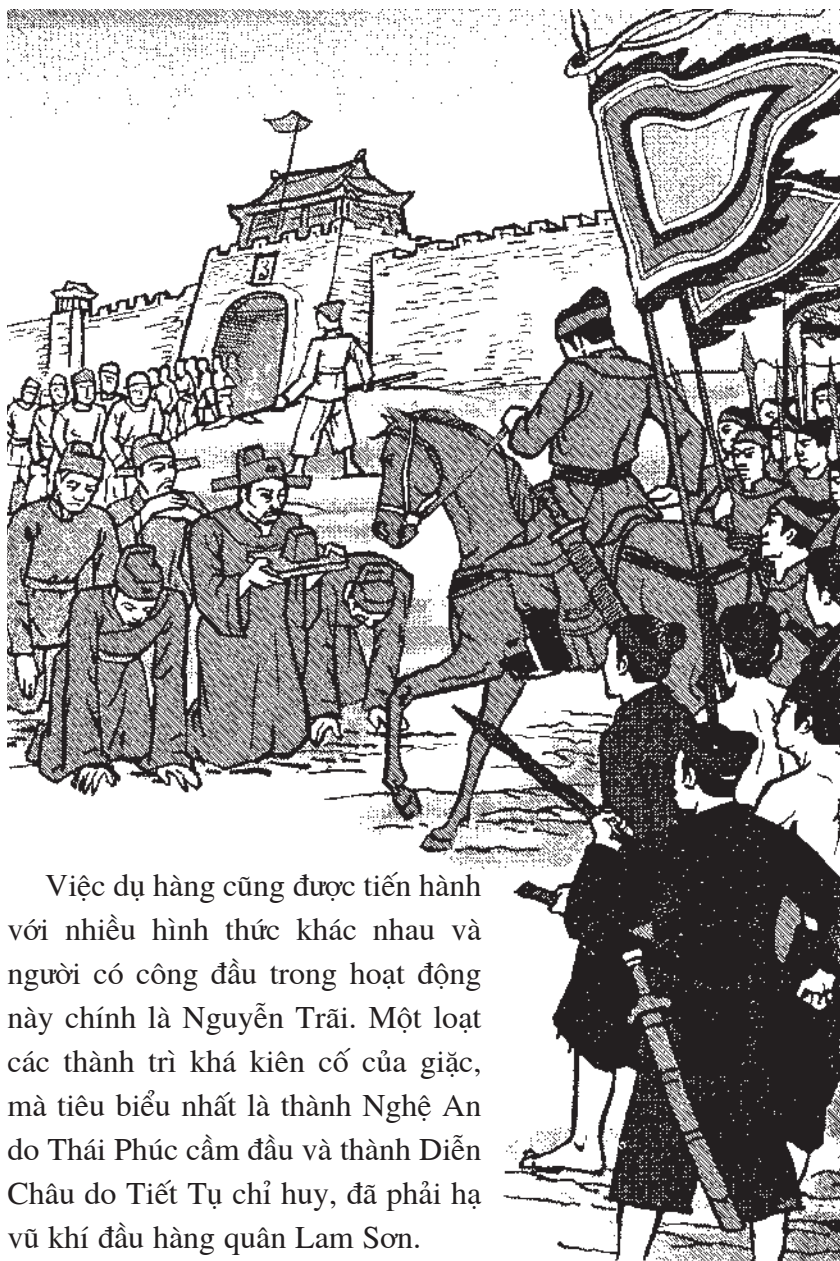




Biết quân giặc còn ngoan cố, Lê Lợi chủ trương đẩy mạnh cả hai hoạt động rất lợi hại là kết hợp chặt chẽ giữa bao vây với dụ hàng để dồn kẻ thù vào thế khốn quẫn hơn nữa. Đến đây, việc bao vây không phải chỉ đơn giản là đem quân chặn hết mọi ngã ra vào mà còn cấm ngặt không được bán cho giặc bất kỳ loại lương thực, thực phẩm nào. Lệnh cấm được các nghĩa quân thông báo cho mọi người dân, ai vi phạm sẽ bị xử tử vì tội thông đồng với giặc.

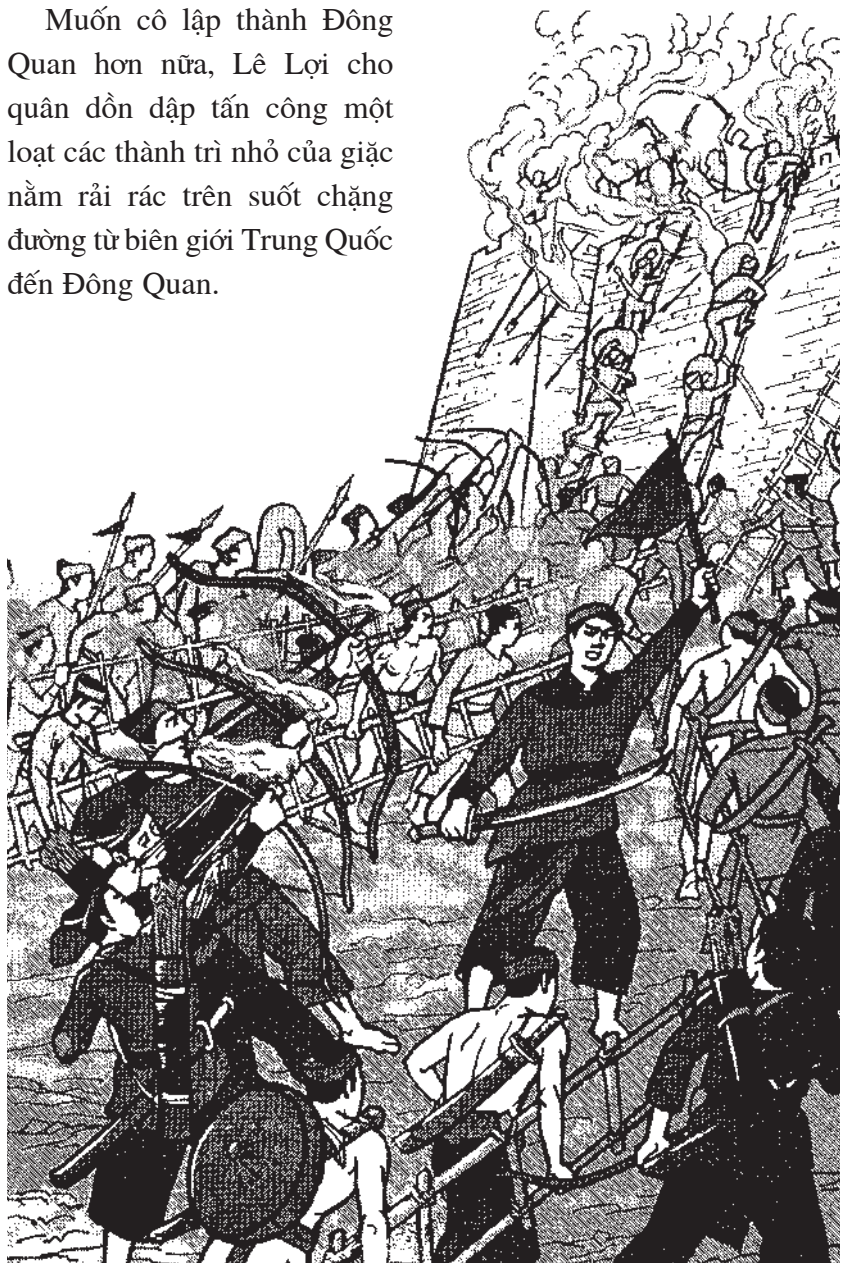
Sau nhiều lần thông báo và giải thích cặn kẽ, Lam Sơn tiến hành kiểm tra rất nghiêm ngặt. Bấy giờ ở huyện Chí Linh (nay thuộc Hải Dương) có viên Thiên hộ là Lý Vân cùng gia nhân là Bùi Vĩnh không chịu nghe lệnh, vẫn chở muối vào bán cho giặc, lập tức bị quân Lam Sơn bắt xử tử. Từ đó, mọi người đâu đâu cũng tuân theo răm rắp.



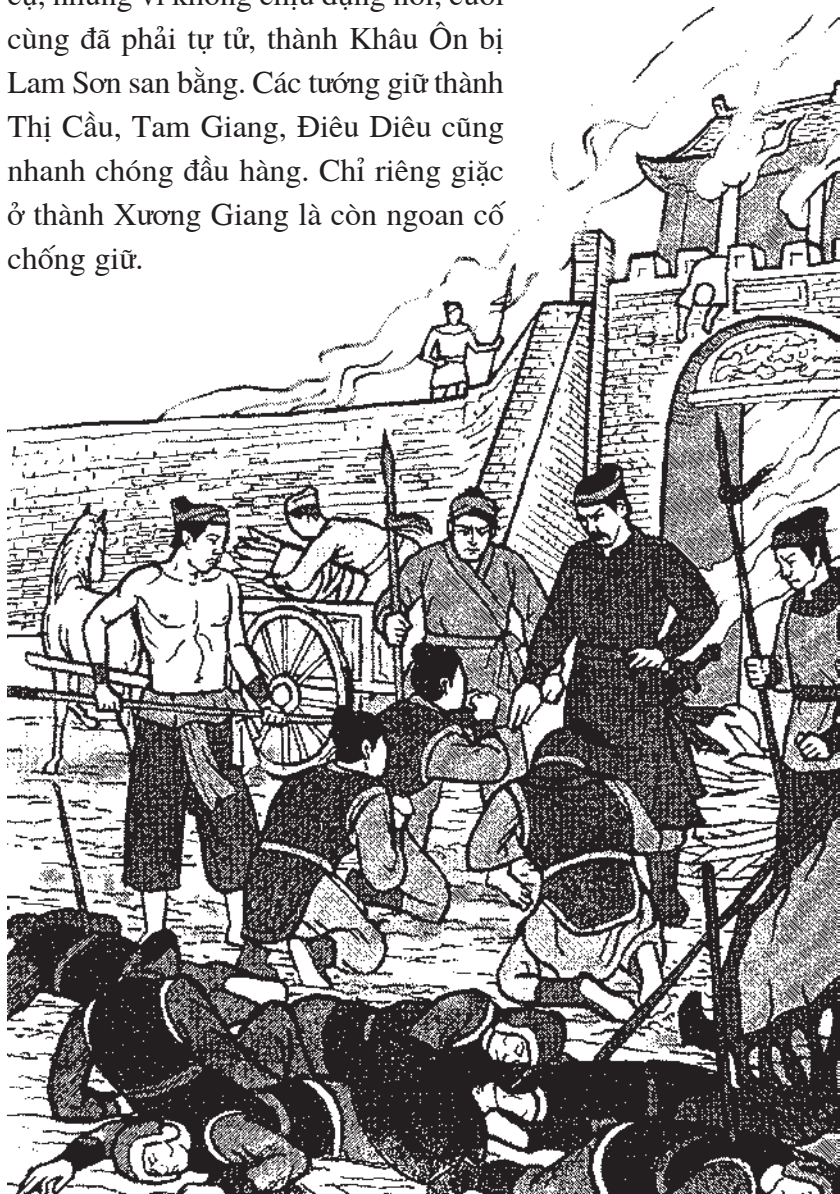


Việc dụ hàng cũng được tiến hành với nhiều hình thức khác nhau và người có công đầu trong hoạt động này chính là Nguyễn Trãi. Một loạt các thành trì khá kiên cố của giặc, mà tiêu biểu nhất là thành Nghệ An do Thái Phúc cầm đầu và thành Diễn Châu do Tiết Tụ chỉ huy, đã phải hạ vũ khí đầu hàng quân Lam Sơn.

Muốn cô lập thành Đông Quan hơn nữa, Lê Lợi cho quân dồn dập tấn công một loạt các thành trì nhỏ của giặc nằm rải rác trên suốt chặng đường từ biên giới Trung Quốc đến Đông Quan.



Tướng giặc ở Khâu Ôn ra sức chống cự, nhưng vì không chịu đựng nổi, cuối cùng đã phải tự tử, thành Khâu Ôn bị Lam Sơn san bằng. Các tướng giữ thành Thị Cầu, Tam Giang, Điều Diêu cũng nhanh chóng đầu hàng. Chỉ riêng giặc ở thành Xương Giang là còn ngoan cố chống giữ.



Sự sụp đổ của một loạt thành trì quả đã khiến Vương Thông khủng hoảng thật sự. Tình thế của hắn lúc này đúng như lời Nguyễn Trãi: “Nay các người chỉ còn tàn binh mấy ngàn tên, giữ một thành trơ trọi mà lương thì sắp cạn, viện binh chẳng thấy sang, lòng người ly tán, kẻ đào ngũ ngày càng nhiều, cái thế được thua chỉ cần ngồi nghĩ qua đã thấy”.



LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH
TẬP 34
BAO VÂY THÀNH ĐÔNG QUAN

Trần Bạch Đằng *chủ biên*
Nguyễn Khắc Thuần *biên soạn*

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT
Chịu trách nhiệm nội dung: NGUYỄN THẾ TRUẬT
Biên tập: CÚC HUONG - LIÊN HUONG
Biên tập tái bản: TÚ UYÊN
Bìa: BIÊN THÙY
Sửa bản in: ĐÌNH QUÂN
Trình bày: VŨ PHƯỢNG

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596
Fax: (08) 38437450
E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn
Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (04) 37734544
Fax: (04) 35123395
E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

DIỄN BIẾN TRẬN TỐT ĐỘNG - CHỦ ĐỘNG



DIỄN BIẾN TRẬN CHI LĂNG - XƯƠNG GIANG NĂM 1427

